



BÀI DỰ THI **TÌM HIỂU GIÁ TRỊ LỊCH SỬ** **VĂN HÓA TỈNH ĐỒNG NAI** **NĂM 2015**





LỜI NÓI ĐẦU

Trong những ngày mùa thu lịch sử này, hòa chung không khí cả nước sôi nổi thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Cùng với những thành quả đạt được trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng...Đảng bộ và Nhân dân Đồng Nai đã có nhiều hoạt động thiết thực và ý nghĩa để chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng như: Sửa chữa, cải tạo, trùng tu nhiều công trình mang dấu ấn văn hóa, lịch sử trong đó có những công trình được xem là điểm nhấn của tỉnh như Trung tâm hội nghị và tổ chức sự kiện tỉnh (Quảng trường tỉnh), Di tích lịch sử nhà lao Tân Hiệp, Di tích Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh, Vườn tượng Danh nhân văn hóa Trần Biên...Ngoài ra, còn tổ chức nhiều cuộc triển lãm ảnh, hiện vật, trưng bày sách báo, biểu diễn nghệ thuật; thực hiện tuyên truyền trực quan, tuyên truyền lưu động trên các tuyến đường, tuyến phố của các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

Cuộc thi “ Tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử Đồng Nai năm 2015” với nội dung đề thi tập trung chính về tìm hiểu lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Nai là một trong những hoạt động thiết thực và ý nghĩa để chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X hướng đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

Là một Cán bộ - Đảng viên được sinh sống và công tác tại vùng đất “ gian lao mà anh dũng” này tôi tham gia cuộc thi với mong muốn tìm hiểu rõ hơn về lịch sử hình thành và phát triển của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai. Qua đó, nâng cao nhận thức của bản thân trong việc giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống lịch sử và văn hóa; nâng cao hơn nữa niềm tin và lòng tự hào về truyền thống vẻ vang của Đảng bộ tỉnh. Từ đó, không ngừng lao động và học tập góp phần xây dựng tỉnh Đồng Nai ngày càng giàu mạnh, văn minh./.



TRÌNH BÀY CÂU HỎI SỐ 01:

Đồng Nai là một tỉnh ở miền Đông Nam Bộ, vùng đất nối liền giữa Nam bộ, cực Nam Trung bộ và Nam Tây nguyên. Đồng Nai nằm trong khu vực có vị trí chiến lược quan trọng, có đường giao thông huyết mạch quốc gia và đường sắt quốc gia chạy qua, là cửa ngõ nối với thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long và là đầu cầu nối thông ra biển Đông.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Đồng Nai luôn là một chiến lược quan trọng được thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xây dựng thành một hậu cứ trực tiếp cho Sài Gòn, một trung tâm chỉ huy đánh phá cách mạng ở miền Đông Nam bộ. Đồng Nai là nơi sớm hình thành giai cấp công nhân, đông đảo là công nhân cao su cùng với nhân dân lao động là lực lượng nòng cốt của cách mạng. Đây cũng là một trong những trung tâm cách mạng với hệ thống căn cứ địa liên hoàn, nơi đứng chân chỉ đạo của khu ủy miền Đông, Xứ ủy Nam bộ, Trung ương Cục; là địa bàn quan trọng đứng chân của quân chủ lực ta tiêu diệt sinh lực và phương tiện chiến tranh Mỹ ngụy, là một hành lang, đầu cầu tiếp nhận hàng chi viện từ hậu phương miền Bắc cho miền Đông. Đây cũng là nơi diễn ra trận quyết chiến đập tan tuyến phòng thủ phía đông Sài Gòn của địch, tạo điều kiện cho chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai càng khẳng định vai trò của mình trong việc lãnh đạo nhân dân ra sức khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng chính quyền mới, cuộc sống mới cùng cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Trong điều kiện gặp muôn vàn khó khăn, thử thách song Đảng bộ và nhân dân tỉnh Đồng Nai đã luôn nêu cao truyền thống anh hùng cách mạng, phát huy tinh thần tự lực tự cường và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, xây dựng Đảng, chính quyền ngày càng vững mạnh, giành được nhiều thành tựu to lớn về kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, đưa toàn tỉnh bước vào thời kỳ mới, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa, xây dựng tỉnh Đồng Nai giàu mạnh về mọi mặt, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

I. Quá trình thành lập Đảng bộ tỉnh Đồng Nai

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc đề ra chế độ quản lý hành chính theo bốn cấp: Trung ương, tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương, huyện và xã. Để bảo đảm thống nhất sự lãnh đạo sát với tình hình thực tế ở miền Nam, các Bộ, Ủy ban, Tổng cục, các Ban ở Trung ương phải nắm chắc tình hình của ngành mình, thực hiện chức năng chỉ đạo thực hiện về quản lý ngành, báo cáo và xin chỉ thị một cách nghiêm túc đối với Trung ương Đảng và Chính phủ. Giải thể Trung ương Cục miền Nam, giải thể các Khu ủy ở cả hai miền, đồng thời, thành lập Ban Đại diện Trung ương Đảng và Chính phủ ở miền Nam, một hình thức tổ chức làm việc để thực hiện sự chỉ đạo tại chỗ của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Chính phủ. Hợp nhất các tỉnh thành những đơn vị hành chính - kinh tế với quy mô cần thiết.



Thực hiện Nghị quyết 24 của Trung ương Đảng, ngày 20 tháng 9 năm 1975, Trung ương Cục miền Nam đã ra Nghị quyết 16/TƯC nhằm quán triệt tình hình, nhiệm vụ mới ở miền Nam và sớm đi đến thống nhất quản lý Nhà nước.

Đầu tháng 01 năm 1976, Trung ương ra quyết định thành lập tỉnh Đồng Nai trên cơ sở sát nhập các tỉnh: Biên Hòa, Bà Rịa - Long Khánh, Tân Phú.

Ngày 06 tháng 01 năm 1976, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra quyết định chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh Đồng Nai gồm có 39 uỷ viên chính thức và 5 uỷ viên dự khuyết. Ban Thường vụ gồm có 11 đồng chí. Đồng chí Lê Quang Chử được chỉ định là Bí thư Tỉnh uỷ, các đồng chí Phạm Văn Hy, Nguyễn Văn Lá (Sáu Trung) là Phó Bí thư Tỉnh uỷ.

Đảng bộ Đồng Nai gồm 10 Đảng bộ huyện, thị, thành phố Biên Hoà và các Đảng bộ trực thuộc gồm: Đảng bộ Liên cơ Dân - Chính - Đảng, Đảng bộ Khu Công nghiệp Biên Hoà, Đảng bộ Công ty Cao su, Đảng bộ Công an, Đảng bộ Quân sự, Đảng bộ Trường Bồi túc văn hoá, Đảng bộ Trường Kỹ thuật Tân Mai, Đảng bộ Trường Du lịch (Vũng Tàu). Toàn Đảng bộ có 231 chi, Đảng bộ cơ sở với 1.482 đảng viên, chiếm tỷ lệ 0,01% tổng dân số.

Như vậy, từ ngày thành lập (Tháng 01-1976) đến nay, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã tổ chức 10 kỳ Đại hội:

II Các kỳ Đại hội của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai

1. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ nhất

Được tổ chức làm 02 vòng

- Vòng 1: từ ngày 11 đến ngày 21 tháng 11 năm 1976 tại thành phố Biên Hoà

- Vòng 2: từ ngày 6 đến ngày 10 tháng 4 năm 1977 tại thành phố Biên Hoà

1.1 Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ nhất (vòng 1)

1.1.1 Bối cảnh trong tỉnh trước khi diễn ra Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ nhất (vòng 1)

Sau ngày giải phóng, tình hình ở các tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa – Long Khánh, Tân Phú, vô cùng khó khăn, phức tạp: hàng trăm ngàn đồng bào từ nông thôn chạy về tập trung ở các thị xã, thị trấn, 10 vạn binh sĩ và nhân viên trong bộ máy chính quyền ngụy Sài Gòn không có việc làm, nhiều cơ sở xí nghiệp ngừng hoạt động, nạn đói, nạn thất nghiệp, tội phạm hình sự, gái mại dâm...tạo áp lực lớn cho chính quyền mới thành lập.

Nhằm giải quyết tình trạng trên, đầu tháng 4 năm 1975 Ủy ban quân quản được thành lập ở các tỉnh, thành, thị xã, các huyện. Đến cuối năm 1975 thì ngành sản xuất cao su cơ bản được khôi phục, giải quyết việc làm cho hơn 10.000 công nhân viên chức. Công tác xóa nạn mù chữ và bồi túc văn hóa được đẩy mạnh.



Đề tiến tới Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất, Tỉnh Ủy tỉnh Đồng Nai đã lãnh đạo, tổ chức thực hiện các công việc sau:

Ngày 20 tháng 10 năm 1976, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai thành lập Ban Tổ chức Đại hội (theo Thông báo số 356/TVTU) gồm 10 đồng chí do đồng chí Phạm Văn Hy, Phó Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng Ban; đồng chí Lê Nhị Thành (Tám Hà) và đồng chí Lê Quang Thành, ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm Phó Ban. Ban Tổ chức Đại hội có nhiệm vụ chuẩn bị công tác tổ chức, nội dung Đại hội và chỉ đạo trực tiếp Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh.

Chỉ đạo tổ chức Đại hội đảng viên cơ sở (từ ngày 19 đến 27 tháng 10 năm 1976) và Đại hội các Đảng bộ huyện, thị xã, thành phố và các Đảng bộ trực thuộc (từ ngày 28 tháng 10 đến 3 tháng 11 năm 1976). Trong chỉ đạo, Tỉnh ủy Đồng Nai xác định Đại hội đảng viên cơ sở, Đại hội chi bộ, Đảng bộ cơ sở là một đợt sinh hoạt chính trị quan trọng, lần đầu tiên tổ chức sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng. Đảng viên, các cấp chi ủy, Đảng ủy cần phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, phát huy trí tuệ thảo luận, đóng góp ý kiến cho dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương trình Đại hội IV, của Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh trình Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất, đề ra nhiệm vụ của cấp mình, bầu Ban Chấp hành Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy và bầu đại biểu tham dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ nhất.

1.1.2 Nội dung Đại hội

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ nhất (vòng 1) diễn ra từ ngày 11 đến ngày 21 tháng 11 năm 1976 tại thành phố Biên Hoà. Tham dự Đại hội có: 420 đại biểu chính thức gồm 367 đại biểu nam, 52 đại biểu nữ, có 11 đại biểu dân tộc thiểu số đại diện cho 6.810 đảng viên của 17 Đảng bộ huyện, thành phố, 7 Đảng bộ trực thuộc và 509 chi bộ, Đảng bộ cơ sở.



Đại biểu tham dự Đại hội

Đại hội đã tiến hành đánh giá, kiểm điểm những thành tựu đạt được về các mặt sau một năm cải tạo và xây dựng, biểu dương những đóng góp của quân dân



Đồng Nai qua một năm khắc phục những hậu quả chiến tranh, ổn định tình hình và phát triển sản xuất. Đại hội nhấn mạnh những thành tựu nổi bật trên các lĩnh vực: “*Nhân dân trong tỉnh đã nêu cao vai trò làm chủ tập thể, ra sức xây dựng chính quyền cách mạng, giữ vững an ninh chính trị xã hội, khôi phục sản xuất nông nghiệp, trọng tâm là đẩy mạnh sản xuất lương thực. Từng bước giải quyết nạn thất nghiệp do chế độ cũ để lại, giảm bớt những khó khăn, cải thiện đời sống nhân dân*”. Các hoạt động văn hoá, giáo dục, y tế, xã hội, chăm lo đời sống tinh thần, sức khoẻ của nhân dân đạt những kết quả nhất định. Trạm xá y tế phát triển khắp các xã. Hệ thống báo, đài phát thanh, thư viện góp phần làm cho nhân dân hiểu rõ đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, xây dựng nếp sống mới.

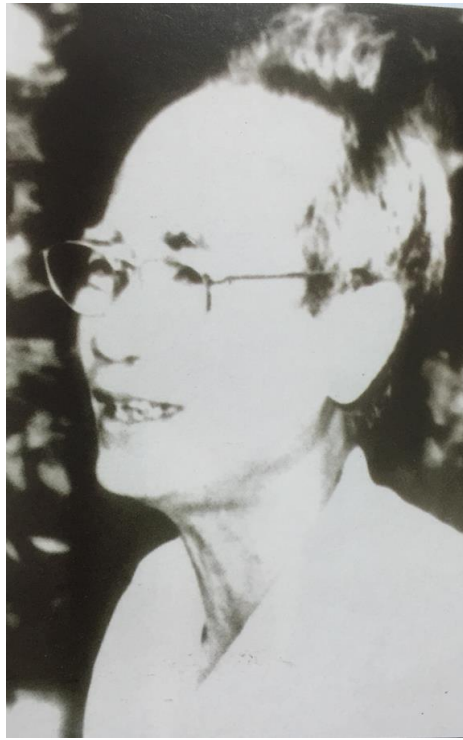


Đoàn chủ tịch Đại hội

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ I (1976-1978) gồm 41 người (trong đó có 02 uỷ viên dự khuyết). Đồng chí Lê Quang Chử được bầu làm Bí thư Tỉnh uỷ, đồng chí Nguyễn Thị Bạch Tuyết được bầu làm Phó Bí thư Tỉnh uỷ. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ gồm 13 đồng chí. Đại hội bầu 13 đồng chí đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng.



Đại biểu bỏ phiếu bầu Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ I



Đồng chí Lê Quang Chữ - Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai (1976 - 1984)

1.1.3 Ý nghĩa của Đại hội

Như vậy, ngay sau ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất Đất nước, mặc dù tình hình cả nước nói chung cũng như tỉnh Đồng Nai nói riêng đang phải đối mặt với muôn vàn thách thức, khó khăn trên tất cả các lĩnh vực nhưng với tinh thần đoàn kết, ý thức tự lực tự cường, tinh thần sáng tạo Đảng bộ và Nhân dân Đồng Nai phấn khởi bước vào giai đoạn mới: giai đoạn khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ nhất (vòng 1) mặc dù chưa đề ra được mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ cụ thể nhưng đã đánh giá, kiểm điểm những thành tựu đạt được và bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ (1976-1978) gồm 41 đồng chí. Đây chính là cơ sở nền tảng quan trọng trong việc đưa chủ trương, đường lối lãnh đạo của Đảng vào thực tiễn tỉnh Đồng Nai, là bước khởi đầu cho những thành quả nối tiếp nhau của quân nhân Đồng Nai trong các giai đoạn tiếp theo.

1.2 Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ nhất (vòng 2)

1.2.1 Bối cảnh trước khi diễn ra Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ nhất (vòng 2)

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng họp trong vòng 07 ngày (từ ngày 14 đến ngày 20 tháng 12 năm 1976) tại thủ đô Hà Nội. Đại hội đã thông qua Nghị quyết đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam và các Nghị quyết tán thành Báo cáo chính trị, Báo cáo phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm (1976 - 1980); Báo cáo tổng



kết công tác xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng; thông qua Điều lệ sửa đổi của Đảng và Nghị quyết chung của Đại hội.

Công hiến quan trọng của Đại hội IV là đã tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nêu ra được những bài học kinh nghiệm của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở nước ta, góp phần làm phong phú thêm kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin. Đại hội quyết định đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội là một quyết định đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan của cách mạng, với nguyện vọng của toàn Đảng và toàn dân ta.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng là một sự kiện chính trị trọng đại, một bước phát triển trong sự nghiệp lãnh đạo của Đảng, của cách mạng nước ta. Thắng lợi của Đại hội đã cổ vũ, động viên toàn Đảng, toàn dân bước vào giai đoạn lịch sử để “xây dựng đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn” như Chủ tịch Hồ Chí Minh hằng mong ước.

Sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng, Tỉnh ủy tỉnh Đồng Nai đã triệu tập Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất (vòng 2).

1.2.2 Nội dung Đại hội

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ nhất (vòng 2) diễn ra trong 05 ngày từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 4 năm 1977 tại thành phố Biên Hoà.

Đại hội nhất trí nhận định sau hơn một năm kể từ ngày giải phóng, thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, Đảng bộ Đồng Nai đã lãnh đạo nhân dân khắc phục khó khăn, giành được thắng lợi một số mặt về khôi phục, phát triển kinh tế, văn hoá, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự xã hội, đưa tình hình của tỉnh phát triển hoà nhịp chung với sự phát triển chung của cả nước.

*** Mục tiêu tổng quát:**

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, điều kiện tự nhiên, xã hội của Đồng Nai và hạn chế còn phải khắc phục như: vấn đề lương thực, công nghiệp gặp nhiều khó khăn về nguyên liệu, phụ tùng thay thế, trong các ngành kinh tế cơ sở quốc doanh còn nhỏ bé, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa chưa giải quyết được nhiều, tình hình an ninh chính trị và trật tự xã hội còn nhiều phức tạp, đội ngũ cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ mới, Đại hội đã đề ra phương hướng nhiệm vụ hai năm 1977-1978 như sau:

“ Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng. Trung tâm trước mắt là đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện, đặc biệt là sản xuất lương thực; cải thiện một bước công tác lưu thông phân phối; nâng cao đời sống văn hóa; giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội, cải tiến tổ chức chỉ đạo thực hiện; chăm lo xây dựng củng cố Đảng; chính quyền, các tổ chức quần chúng ở cơ sở nhằm cải thiện một bước đời sống vật chất và tinh thần của quần chúng; tạo ra những điều kiện cần thiết làm cơ sở tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc trong hai năm kế tiếp, cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội IV, hoàn



thành phương hướng, nhiệm vụ mục tiêu, kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai”¹



Các đại biểu biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội

Nhiệm vụ cụ thể trong hai năm (1977 - 1978) là đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện (bao gồm cả nông, lâm, ngư nghiệp), từng bước khẩn trương xây dựng Đồng Nai thành một tỉnh nông - công nghiệp giàu mạnh. Cải tiến công tác phân phối lưu thông; hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế tư bản tư doanh; đẩy mạnh cải tạo đối với nông nghiệp; phát triển sự nghiệp văn hoá, giáo dục, y tế, xã hội, từng bước xây dựng nền văn hoá mới, con người mới, quét sạch tàn dư văn hoá nô dịch, thực dân mới; giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội; không ngừng củng cố hệ thống chuyên chính vô sản, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, phát huy hiệu lực của chính quyền.

Đại hội đề ra những chỉ tiêu chủ yếu trong hai năm 1977-1978 là: 760.000 tấn lương thực quy thóc, 200.000 tấn cá, 9 triệu lít nước mắm, 17.000 tấn thịt, 30.000 hecta đất khai hoang đưa vào sản xuất, 15.000 hecta cao su trồng mới, sản lượng cơ khí tăng 6 lần so với năm 1976, 200.000 tấn phân hữu cơ, 25.000 m³ gỗ, 2 triệu tấm lợp, 2.700 tấn xà phòng.

Trong công tác xây dựng Đảng, xuất phát từ đặc điểm tình hình của một địa phương vừa giải phóng, Đại hội xác định: *“Đi đôi với nâng cao chất lượng, phải phát triển chi bộ ở những nơi chưa có. Những xã, phường, xí nghiệp, nông trường phấn đấu có chi bộ từ 30 đảng viên trở lên. Phấn đấu có chi bộ hoặc tổ Đảng ở các cấp phân xưởng, đội sản xuất”*. Nghị quyết Đại hội đề ra phương hướng, xây dựng Đảng: *“Việc phát triển đảng viên phải thông qua phong trào cách mạng của quần chúng, phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn, thủ tục”*.

¹ Trích Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ nhất (vòng 2)



1.2.3 Ý nghĩa của Đại hội

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ nhất (vòng 2) đã đề ra được phương hướng, nhiệm vụ và các chỉ tiêu chủ yếu trong 02 năm 1977-1978, khắc phục được điểm hạn chế của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ nhất (vòng 1). Thông qua Nghị quyết Đại hội đã vận dụng Nghị quyết Đại hội IV của Đảng vào điều kiện cụ thể của tỉnh. Với những kết quả đã đạt được sau gần 2 năm khắc phục hậu quả chiến tranh, Đảng bộ và nhân dân Đồng Nai bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm (1976 - 1980).

2. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ II

2.1 Bối cảnh trong tỉnh trước khi diễn ra Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ II

Trước khi diễn ra Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ II, do hậu quả của chiến tranh, thiên tai mất mùa đặc biệt là do sai lầm, nóng vội, chủ quan trong quản lý điều hành kinh tế, tình hình kinh tế - xã hội của Đất Nước nói chung, tỉnh Đồng Nai nói riêng gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra, ngay sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, quân Khmer đỏ do Pôn Pốt - Iêng Xary cầm đầu đã thi hành chính sách thù địch với Việt Nam. Chúng mở cuộc chiến tranh xâm lược ở biên giới Tây - Nam nước ta. Đồng Nai trở thành hậu phương trực tiếp của cuộc chiến tranh biên giới Tây - Nam.

2.2 Nội dung Đại hội

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ II diễn ra trong 03 ngày (từ ngày 10 đến ngày 12 tháng 7 năm 1979) tại thành phố Biên Hòa. Tham dự Đại hội có: 401 đại biểu đại diện cho trên 8.000 đảng viên trong toàn tỉnh.



Đoàn Chủ tịch Đại hội

Đại hội đã kiểm điểm, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất, đề ra nhiệm vụ, phương hướng thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược



là bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa và xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, hoàn thành kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ 2 (1976 - 1980).

Kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất, Đại hội đánh giá: Đảng bộ tỉnh Đồng Nai dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương, bám sát thực tế địa phương, đã huy động được sức mạnh của quần chúng, tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, đạt nhiều chỉ tiêu kế hoạch so với năm 1976. Năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước được nâng lên một bước; an ninh quốc phòng được giữ vững; huy động được sức mạnh của quần chúng xây dựng và bảo vệ tuyến phòng thủ biên giới Tây - Nam.

***Mục tiêu tổng quát:**

Đại hội đã đề ra nhiệm vụ chính trị trong hai năm 1979 -1980 là: *“Nâng cao tinh thần độc lập tự chủ, tự lực tự cường, thực sự phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, phát huy những thế mạnh của địa phương, ra sức xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá, nhất là phát triển toàn diện, vượt bậc sản xuất nông nghiệp, ổn định và đảm bảo đời sống nhân dân; tăng cường quốc phòng an ninh Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ với tiền tuyến lớn, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật đáp ứng yêu cầu trước mắt, đồng thời chuẩn bị điều kiện phát triển những năm sau”*.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ II cũng đã đề ra 06 mục tiêu chủ yếu là:

Một là: Ra sức ổn định và đảm bảo đời sống nhân dân, đảm bảo cho mọi người có công ăn việc làm.

Hai là: Làm tròn nghĩa vụ với tiền tuyến lớn, đáp ứng yêu cầu bảo vệ biên giới.

Ba là: Tăng cường quốc phòng và an ninh chính trị, bảo vệ Tổ quốc, kịp thời ngăn chặn mọi âm mưu hành động phá rối, bạo loạn, sẵn sàng chiến đấu và chiến thắng trong mọi tình huống.

Bốn là: Hoàn thành cơ bản công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các ngành công, nông, thương, lâm, ngư nghiệp, phát triển sản xuất, phục vụ đời sống, tăng thu nhập cho nhân dân.

Năm là: Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật nhằm phát huy các thế mạnh của địa phương, đáp ứng yêu cầu trước mắt đồng thời chuẩn bị cho những năm tới. Ưu tiên phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và chế biến lương thực, thực phẩm.

Sáu là: Ra sức xây dựng cơ sở gắn liền với xây dựng cấp huyện, kiện toàn cấp tỉnh, đảm bảo phát huy vai trò Đảng lãnh đạo, quần chúng làm chủ tập thể, cải tiến một bước về quản lý và tổ chức kinh tế, quản lý đời sống nhân dân, chống mọi biểu hiện tham ô, móc ngoặc, cửa quyền.



Đại hội cũng đã đề ra các chỉ tiêu cụ thể trong hai năm 1979 -1980 là: phải đạt được tổng sản lượng lương thực (quy lúa) từ 750.000 - 800.000 tấn, khai hoang phục hoá từ 12.000 - 15.000 hecta, tổ chức cho 10.000 người (3.000 lao động) đi xây dựng vùng kinh tế mới, làm nghĩa vụ lương thực cho Nhà nước từ 70.000 - 80.000 tấn. Đến năm 1980 có 150.000 con heo, 10.000 con trâu, 30.000 con bò, sản lượng thịt heo hơi 14.000 tấn, đánh bắt 35.000 tấn cá, trồng 5.000 hecta rừng. Giá trị tổng sản lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đạt 350.000.000 đồng (kể cả quốc doanh cao su). Kim ngạch xuất khẩu 140 triệu đồng (kể cả cao su).

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá II) gồm 45 người (43 uỷ viên chính thức và 2 uỷ viên dự khuyết). Đồng chí Lê Quang Chử tiếp tục được tín nhiệm bầu lại làm Bí thư Tỉnh uỷ.



Đại biểu bỏ phiếu bầu Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ II

2.3 Ý nghĩa của Đại hội

Diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội của Đất nước nói chung, tỉnh Đồng Nai nói riêng gặp nhiều khó khăn do phải gánh chịu hậu quả của chiến tranh, thiên tai mất mùa đặc biệt là do sai lầm, nóng vội, chủ quan trong quản lý điều hành kinh tế. Bên cạnh đó, các thế lực thù địch không ngừng ra sức phá hoại công cuộc cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội trên nhiều mặt, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ II đã đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất đồng thời đã đề ra nhiệm vụ chính trị và các mục tiêu cụ thể trên các lĩnh vực.

3. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ III

Được tổ chức làm 02 vòng

- Vòng 1: từ ngày 07 đến ngày 16 tháng 01 năm 1982



- Vòng 2: ngày 24 đến ngày 28 tháng 01 năm 1983

3.1 Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ III (vòng 1)

3.1.1 Bối cảnh trong tỉnh trước khi diễn ra Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ III (vòng 1)

Bước vào những năm cuối của thập kỷ 70, đầu những năm 80 của thế kỷ XX do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng, tình hình kinh tế - xã hội của Đồng Nai còn gặp không ít khó khăn, có mặt gay gắt. Sản xuất tuy có bước phát triển nhưng còn thấp, chưa ổn định. Công tác cải tạo và quản lý thị trường còn buông lỏng và thiếu kiên quyết, chưa truy tìm tận gốc và trừng trị đích đáng bọn gian thương, đầu cơ, tích trữ và phá rối thị trường. Hoạt động phân phối lưu thông chưa tác động tích cực đối với sản xuất, chưa đáp ứng tốt yêu cầu phục vụ đời sống. Giá cả biến động, tăng liên tục. Thương nghiệp xã hội chủ nghĩa chưa chi phối được thị trường. Đời sống của cán bộ, công nhân viên chức, lực lượng vũ trang và quần chúng lao động còn nhiều khó khăn. Lương thực, thực phẩm chưa bảo đảm ổn định, thuốc chữa bệnh và một số mặt hàng thiết yếu khác còn thiếu.

Chất lượng các hoạt động văn hoá, xã hội chậm được nâng cao. Hiện tượng tiêu cực trong kinh tế và trong đời sống văn hoá xã hội vẫn còn tồn tại. Công tác quản lý kinh tế - xã hội chưa được cải tiến và tăng cường đúng mức. Cơ chế quản lý quan liêu bao cấp tuy đã được khắc phục từng bước nhưng vẫn còn nhiều vướng mắc, tình trạng bảo thủ trì trệ vẫn còn nặng, công tác điều hành chưa đồng bộ, hiệu lực còn thấp.

Trong điều kiện khó khăn như vậy, thực hiện các chủ trương của Đảng về đổi mới từng phần trong nông nghiệp, công nghiệp, với sự tìm tòi, sáng tạo, Đồng Nai đã đạt được một số kết quả bước đầu. Trong bối cảnh đó, Đảng bộ Đồng Nai đã tiến hành Đại hội lần thứ III.

3.1.2 Nội dung Đại hội

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ III (vòng 1) được tổ chức trong vòng 10 ngày (từ ngày 07 đến ngày 16 tháng 01 năm 1982) tại thành phố Biên Hòa. Tham dự Đại hội có 423 đại biểu (có 02 đại biểu do Trung ương cử về). Đại hội đã tập trung thảo luận, đóng góp ý kiến cho dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương sẽ trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V. Đại hội đã cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Báo cáo chính trị, đặc biệt nhất trí cao về việc khẳng định đường lối chung cũng như đường lối kinh tế của dự thảo văn kiện. Đại hội đã bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng gồm 11 đại biểu chính thức và 2 đại biểu dự khuyết.



Đại biểu tham dự Đại hội

3.1.3 Ý nghĩa của Đại hội

Mặc dù diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội gặp nhiều khó khăn, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ III (vòng 1) tuy chưa đề ra được mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ cụ thể nhưng đã thảo luận, đóng góp ý kiến cho dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương sẽ trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V đồng thời đã bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng.

3.2 Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ III (vòng 2)

3.2.1 Bối cảnh trong tỉnh trước khi diễn ra Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ III (vòng 2)

Từ ngày 27 đến ngày 31 tháng 3 năm 1982, tại Hà Nội đã diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đại hội tự phê bình và phê bình thẳng thắn, nghiêm túc về những khuyết điểm, yếu kém của mình trong lãnh đạo quản lý kinh tế, xã hội. Đại hội phản ánh những tư duy đổi mới của Đảng đang được hình thành, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu trong chặng đường trước mắt, coi ổn định tình hình kinh tế - xã hội là nhiệm vụ bức thiết. Đại hội đã thông qua phương hướng, nhiệm vụ và những mục tiêu chủ yếu về kinh tế và xã hội trong 5 năm (1981-1985) và những năm 80.

Hạn chế của Đại hội là chưa phân tích được hết nguyên nhân dẫn đến tình trạng trì trệ của nền kinh tế, chưa thấy đúng mức nguyên nhân chủ quan về lãnh đạo chỉ đạo và quản lý dẫn đến tình hình khó khăn, vẫn khẳng định đường lối chung là đúng đắn, khuyết điểm là trong khâu tổ chức thực hiện nên đã không có được những sửa chữa đúng mức cần thiết. Đại hội còn thể hiện sự nôn nóng trong chủ trương hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa ở các tỉnh Nam bộ vào năm 1985.

Đến cuối năm 1982, địa giới hành chính cấp huyện của Đồng Nai có sự thay đổi. Ngày 09 tháng 12 năm 1982, Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 193-HĐBT thành lập huyện Trường Sa, bao gồm toàn bộ khu vực quần đảo



Trường Sa. Đến ngày 28 tháng 12 năm 1982, Quốc hội khoá VII kỳ họp thứ 4 ra Nghị quyết sáp nhập huyện Trường Sa thuộc tỉnh Đồng Nai vào tỉnh Phú Khánh. Ngày 23 tháng 12 năm 1985, Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 284-HĐBT thành lập thị xã Vĩnh An (gồm huyện Vĩnh Cửu và các lâm trường Vĩnh An, Mã Đà). Như vậy, đến năm 1985, tỉnh Đồng Nai có 9 đơn vị hành chính cấp huyện (gồm có 1 thành phố, 1 thị xã, 7 huyện) và 147 phường, xã, thị trấn.

3.2.2 Nội dung Đại hội

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ III (vòng 2) được tiến hành trong vòng 05 ngày (từ ngày 24 đến ngày 28 tháng 01 năm 1983) tại thành phố Biên Hòa. Tham dự Đại hội có 418 đại biểu chính thức đại diện cho gần 9.000 đảng viên của 16 Đảng bộ trực thuộc trong toàn tỉnh. Đại hội vinh dự đón tiếp đồng chí Lê Duẩn - Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng về dự và phát biểu ý kiến tại Đại hội. Sự hiện diện của Tổng Bí thư là nguồn cổ vũ, động viên thiết thực thể hiện sự quan tâm đặc biệt của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đối với Đại hội.



Đồng chí Lê Duẩn - Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng về dự Đại hội Đảng bộ tỉnh lần III

Tại Đại hội, đồng chí Lê Duẩn phát biểu ý kiến nhấn mạnh: *“Các đồng chí phải thấu suốt hơn nữa đường lối, chính sách và phương hướng nhiệm vụ đề ra trong các văn kiện quan trọng để vạch được một chương trình hành động cụ thể, tích cực và hiện thực của Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh, nhằm đẩy mạnh các mặt công tác cải tạo và phát triển kinh tế, văn hoá, khắc phục những khó khăn trước mắt đưa sự nghiệp cách mạng của chúng ta vững bước tiến lên²”*

² Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Nai, tập 3



Quang cảnh Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ III

*** Mục tiêu tổng quát:**

Đại hội đã tiến hành đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II đồng thời đã nêu phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội từ năm 1983 đến năm 1985. Yêu cầu cơ bản về kinh tế, xã hội từ năm 1983 đến năm 1985 là: *“phải nhằm tập trung đẩy mạnh cải tạo, kết hợp với sắp xếp lại một bước và phát triển thêm sản xuất để nhanh chóng ổn định được tình hình kinh tế - xã hội, đáp ứng được những nhu cầu cấp bách và thiết yếu nhất của đời sống nhân dân, giảm bớt các mặt còn mất cân đối gay gắt nhất của địa phương, thiết lập trật tự xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực phân phối lưu thông, tạo điều kiện cho những năm sau tiến lên mạnh mẽ, vững chắc hơn”*

Trên cơ sở những yêu cầu trên, Đại hội đã đề ra 07 mục tiêu chung về kinh tế - xã hội từ năm 1983 đến năm 1985 là:

Một là, Đáp ứng những nhu cầu cấp thiết nhất, dần dần ổn định, tiến lên cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân.

Hai là, Tiếp tục xây dựng có trọng điểm cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao hiệu quả của vốn đầu tư.

Ba là, Đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa, không ngừng củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất.

Bốn là, Phân đấu nâng cao chất lượng và phát triển phong trào văn hoá xã hội.

Năm là, Thường xuyên nâng cao cảnh giác cách mạng về mọi mặt và không ngừng tăng cường quốc phòng toàn dân, ra sức giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Sáu là, Thực hiện tốt nghĩa vụ đối với sự nghiệp cách mạng cả nước và làm tròn nghĩa vụ quốc tế được giao.

Bảy là, Tiếp tục củng cố hệ thống chuyên chính vô sản.



Để thực hiện các mục tiêu trên, Đại hội đã đề ra những nhiệm vụ chủ yếu cho các ngành, các cấp như sau:

- Đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp, ra sức phát triển nông nghiệp toàn diện, đẩy mạnh thâm canh một cách tích cực, vững chắc và có trọng điểm, tiếp tục mở rộng các vùng chuyên canh, tăng nhanh đàn gia súc, gia cầm.

- Coi trọng đúng mức việc bảo vệ, chăm sóc, tu bổ và trồng rừng mới. Tổ chức khai thác, phân phối sử dụng lâm sản một cách hợp lý, chặt chẽ, tiết kiệm và có hiệu quả hơn.

- Tiếp tục cải tạo, tổ chức lại lực lượng sản xuất trong ngư dân và trong quốc doanh, mở rộng nhanh năng lực đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản, tăng cường quản lý thu mua, chế biến sản phẩm phục vụ cho tiêu dùng và ưu tiên tập trung cho xuất khẩu.

- Tiến hành sắp xếp lại sản xuất, tiếp tục xây dựng và phát triển công nghiệp nhất là tiểu thủ công nghiệp, kết hợp hợp lý công nghiệp – nông nghiệp và các ngành kinh tế khác trong toàn tỉnh và trên địa bàn từng huyện, trên cơ sở tận dụng chủ yếu năng lực sản xuất hiện có với nguồn nguyên liệu địa phương để sản xuất thêm hàng tiêu dùng và xuất khẩu.

- Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật một cách có trọng điểm, bảo đảm đầu tư đạt hiệu quả cao và mau thu hồi vốn. Phát huy khả năng của các ngành, các địa phương, vận dụng đúng phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

- Bảo đảm giao thông vận tải và bưu điện thông suốt phục vụ tốt cho mọi hoạt động kinh tế, văn hoá, quốc phòng và đời sống nhân dân.

- Thiết lập trật tự xã hội chủ nghĩa trên mặt trận lưu thông phân phối, tìm mọi cách cải tiến nhanh hơn nữa các hoạt động cung ứng vật tư, thương nghiệp, xuất nhập khẩu, tài chính, ngân hàng, vật giá nhằm tích cực phục vụ sản xuất và thiết thực chăm lo đời sống nhân dân.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá III) gồm 45 uỷ viên chính thức và 1 uỷ viên dự khuyết. Trong phiên họp đầu tiên của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá III) đã bầu 15 đồng chí vào Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, đồng chí Lê Quang Chử được bầu làm Bí thư Tỉnh uỷ và đồng chí Nguyễn Văn Trung làm Phó Bí thư Tỉnh uỷ.



Đại biểu bỏ phiếu bầu Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ III

3.2.3 Ý nghĩa của Đại hội

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ III (vòng 2) là đợt sinh hoạt chính trị sâu sắc, dân chủ rộng rãi trong Đảng. Đại hội có ý nghĩa quan trọng trong đời sống kinh tế, chính trị, xã hội của nhân dân trong tỉnh. Đại hội đã đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II đồng thời đã nêu phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội từ năm 1983 đến năm 1985. Đại hội đã thảo luận và đóng góp ý kiến cho dự thảo Báo cáo kế hoạch Nhà nước và Báo cáo xây dựng Đảng.

4. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ IV

4.1 Bối cảnh trong tỉnh trước khi diễn ra Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ IV

Bước vào năm 1986, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Nai nằm trong tình trạng khó khăn chung của cả nước: Sản xuất giảm sút do thiếu nguyên vật liệu, lưu thông ách tắc, giá cả ngày càng tăng vọt, chỉ số giá cả tăng gần 70%, thị trường ngày càng rối loạn, tiền tệ mất giá nghiêm trọng, tiền lương thực tế giảm sút. Đời sống của cán bộ, công nhân viên chức, nhân dân lao động gặp nhiều khó khăn. Lòng tin của cán bộ, đảng viên, nhân dân đối với Đảng giảm sút.

Tình hình đó đặt ra thách thức lớn cho Đảng bộ và nhân dân Đồng Nai phải sáng tạo, tìm tòi hướng đi thích hợp cho địa phương mình.

Đảng bộ Đồng Nai đã liên tiếp ban hành các chủ trương, chính sách nhằm khắc phục tình hình, tìm ra hướng đi thích hợp cho địa phương mình. Song song với việc ban hành các chủ trương, chính sách, đầu năm 1986, Tỉnh ủy đã đề ra phương hướng nhiệm vụ công tác tư tưởng trong năm 1986 và những năm tiếp theo để cán bộ đảng viên và nhân dân ổn định tư tưởng, nhận thức đúng đắn những quan điểm cơ bản của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết 28 và Nghị quyết 31 của Bộ Chính trị, đồng thời



tăng cường củng cố sự nhất trí trong nội bộ Đảng. Song song với việc chú trọng khắc phục những khó khăn về kinh tế, ổn định tư tưởng, tinh cử một đoàn cán bộ làm việc trực tiếp với các địa phương nhằm tháo gỡ khó khăn trao đổi việc chuẩn bị cho đại hội các cấp và xác định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu kế hoạch 5 năm 1986–1990. Tiếp sau đó, ngày 26 tháng 3, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Chỉ thị số 37-CT/TU về đại hội Đảng bộ các cấp, yêu cầu Đảng bộ các cấp kiểm điểm, đánh giá tình hình hoạt động của từng Đảng bộ với tinh thần thẳng thắn, trung thực, xác định cho được phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển mọi mặt trong nhiệm kỳ kế tiếp, bầu Ban Chấp hành Đảng bộ cơ sở, huyện và tương đương có đủ năng lực lãnh đạo Đảng bộ theo yêu cầu của thời kỳ đổi mới.

Ngày 24 tháng 4 năm 1986, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Chỉ thị số 34-CT/TU về việc tổ chức đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình. Mục đích của đợt sinh hoạt là nhằm đánh giá những kết quả đạt được, những thiếu sót, tồn tại của việc chấp hành đường lối chủ trương chính sách, nghị quyết của Đảng... Thông qua việc đánh giá, nhận xét để rút kinh nghiệm về năng lực lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác cán bộ, bồi dưỡng, rèn luyện đội ngũ cán bộ đảng viên, củng cố các tổ chức Đảng và bộ máy các cấp. Đợt sinh hoạt được Tỉnh ủy chỉ đạo thực hiện rộng khắp, từ cấp ủy đến tập thể các ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan đơn vị và từng cá nhân.

Đến đầu tháng 9, toàn tỉnh có 685/695 cơ sở Đảng tiến hành xong Đại hội đồng thời Đại hội cấp huyện và tương đương đã tiến hành trong toàn tỉnh.

Sau khi hoàn thành đợt tự phê bình và phê bình từ Tỉnh ủy đến chi bộ cấp cơ sở và tiến hành thắng lợi Đại hội Đảng bộ cấp cơ sở, cấp huyện và tương đương, Đảng bộ Đồng Nai đã tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ IV.

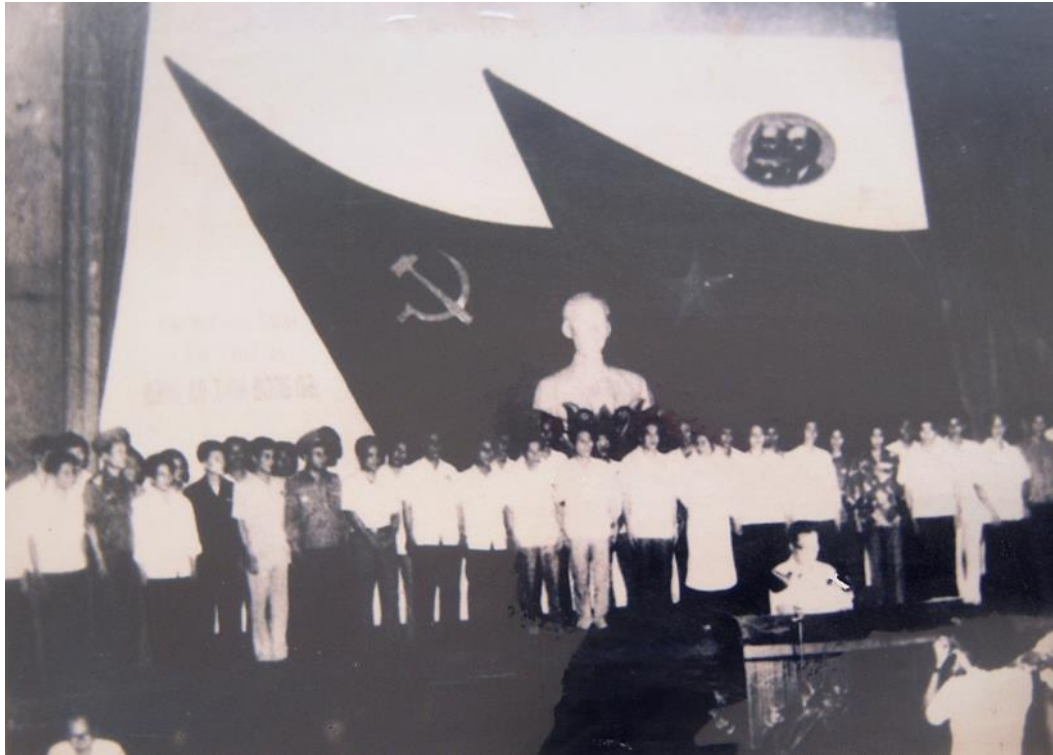
4.2 Nội dung Đại hội

Đại hội được tiến hành trong vòng 07 ngày (từ ngày 20 đến ngày 26 tháng 10 năm 1986). Về dự Đại hội có 447 đại biểu thay mặt cho trên 12.000 đảng viên của Đảng bộ 7 huyện, 1 thị xã, 1 thành phố và 10 Đảng ủy trực thuộc.

Đại hội đã kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III, bàn phương hướng, nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng và biện pháp thực hiện trong giai đoạn 1986 - 1990. Đại hội đã thảo luận, góp ý kiến vào các văn kiện của Trung ương sẽ trình tại Đại hội VI và bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng.

*** Mục tiêu tổng quát:**

Đại hội đã đề ra phương hướng “nhằm phát triển mạnh nền kinh tế Đồng Nai theo cơ cấu công - nông nghiệp hợp lý; tiếp tục phát triển nông nghiệp một cách toàn diện, nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, lương thực là trọng tâm theo hướng đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Phát huy mạnh các mũi nhọn: công nghiệp chế biến, nông sản xuất khẩu và công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, giải quyết tích cực và có hiệu quả thiết thực 3 chương trình lớn về lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng thiết yếu và hàng xuất khẩu”.



Quang cảnh Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ IV

Đại hội đề ra những biện pháp chủ yếu nhằm đẩy mạnh kinh tế phát triển, nhấn mạnh tiếp tục phát triển nông nghiệp toàn diện, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, giải quyết vững chắc vấn đề lương thực, thực phẩm và hàng xuất khẩu, phát triển công nghiệp bao gồm công nghiệp sản xuất nguyên liệu cho sản xuất phục vụ nông nghiệp; sản xuất các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu và các mặt hàng xuất khẩu, trong xây dựng cơ bản bố trí lại cơ cấu đầu tư xây dựng cơ bản, nhằm tập trung vốn hoàn thành các công trình trọng điểm có tác dụng phát triển sản xuất... Trên mặt trận phân phối lưu thông xây dựng củng cố và tăng cường thương nghiệp xã hội chủ nghĩa (kể cả thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán, trong đó, thương nghiệp quốc doanh giữ vai trò chủ đạo). Các ngành thương nghiệp, lương thực, ngân hàng, tài chính vật giá... phải lấy nhiệm vụ phục vụ sản xuất làm gốc, và phục vụ đời sống làm trọng tâm. Đẩy mạnh hơn nữa công tác xuất khẩu, nhằm đáp ứng các nhu cầu nhập khẩu để phát triển sản xuất và ổn định đời sống. Tiếp tục đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế, coi đó là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục trong 5 năm tới. Thực hiện đẩy mạnh việc ứng dụng tiến bộ khoa học và kỹ thuật vào quản lý kinh tế, phát triển kinh tế xã hội, đồng thời đưa các hoạt động văn hóa – xã hội lên bước phát triển, phù hợp với chính sách xã hội của Đảng và Nhà nước.



Các đại biểu biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội

Trong lĩnh vực an ninh quốc phòng, Đại hội xác định phải nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược, thường xuyên nâng cao cảnh giác, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, làm tròn nghĩa vụ với cả nước và nghĩa vụ quốc tế, phát động phong trào toàn Đảng, toàn dân, toàn quân xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trên tất cả các địa bàn. Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế hình thành cụm chiến đấu và chiến đấu liên hoàn trong pháo đài quân sự huyền trọng điểm.

Trong công tác nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, Đại hội xác định vai trò của nhân dân lao động tham gia quản lý kinh tế, quản lý xã hội, quản lý Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng là rất quan trọng, nó quyết định thắng lợi nhiệm vụ đặt ra cho Đảng bộ trong những năm tiếp theo của chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, và thực hiện đầy đủ quan điểm lấy dân làm gốc, mọi công việc đều xuất phát do dân và vì dân, phải thực sự dựa vào dân. Các công việc dân phải biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra trong việc xây dựng và thực hiện các chủ trương chính sách nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh tế - xã hội, thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động và công bằng xã hội. Đặc biệt trong công tác Đảng, Đại hội nhấn mạnh: Trong tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của đất nước trước mắt và những năm tiếp theo và thực tiễn tình hình của tỉnh nhà, việc nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ phải được nâng lên ngang tầm với nhiệm vụ mới về chính trị, kinh tế - xã hội hiện nay.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành mới gồm 45 uỷ viên chính thức và 13 uỷ viên dự khuyết. Đồng chí Phạm Văn Hy được Đại hội bầu làm Bí thư Tỉnh uỷ.



Đại hội cũng đã bầu ra đoàn đại biểu gồm 15 đồng chí đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI.



Đồng chí Phạm Văn Hy - Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai (1984 -1987; 1989 -1991)

4.3 Ý nghĩa Đại hội

Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV là một sự kiện hết sức trọng đại đối với Đảng bộ, quân, dân Đồng Nai, thể hiện sự sáng suốt của toàn Đảng bộ trong việc xác định được một loạt những quan điểm mới trong đường lối lãnh đạo của Đảng bộ mà các kỳ Đại hội trước chưa đề cập đến, chứng tỏ sự trưởng thành của Đảng bộ trong sự nghiệp xây dựng của thời kỳ đổi mới. Ở từng chặng đường đã có sự nhìn nhận và đề ra được các quyết sách đúng đắn sát hợp. Chính vì vậy, bắt đầu từ Đại hội IV, sự nghiệp kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng, công tác xây dựng Đảng, hiệu lực quản lý của bộ máy Nhà nước và hoạt động của các đoàn thể quần chúng đã từng bước có sự vận động và khởi sắc, làm tiền đề để Đồng Nai có những bước tiến dài trong những giai đoạn sau.

5. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ V (1991-1995)

Được tổ chức làm 02 vòng

- Vòng 1: từ ngày 23 đến ngày 25 tháng 4 năm 1991
- Vòng 2: từ ngày 28 tháng 10 đến ngày 01 tháng 11 năm 1991

5.1 Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ V (vòng 1)

5.1.1 Bối cảnh trong tỉnh trước khi diễn ra Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ V (vòng 1)



Ảnh hưởng của tình hình quốc tế nói chung (sự sụp đổ của các nước XHCN ở Liên Xô và Đông Âu), tình hình trong nước nói riêng, tình hình kinh tế - xã hội của Đồng Nai tiếp tục gặp nhiều khó khăn: Thời tiết không thuận lợi, tình trạng úng lụt, nạn cào cào và sâu bệnh gây thiệt hại nặng trong sản xuất nông nghiệp. Vật tư, nguyên liệu, vốn lưu động, giá cả thị trường luôn biến động.

Với những kinh nghiệm có được sau 4 năm quán triệt và thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ Đồng Nai đã không ngừng phấn đấu, giữ vững lập trường quan điểm, quyết tâm lãnh đạo nhân dân, tạo thế và lực mới, vượt ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội. Trong bối cảnh đó, Đảng bộ Đồng Nai tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ V (vòng 1)

5.1.2 Nội dung Đại hội



Quang cảnh Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ V

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ V (vòng 1) được tiến hành trong vòng 03 ngày (từ ngày 23 đến ngày 25 tháng 4 năm 1991). Tham dự Đại hội có 349/350 đại biểu được bầu cử dân chủ từ Đại hội của 17 Đảng bộ trực thuộc.

Đại hội đã thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến thiết thực vào 5 bản dự thảo văn kiện sẽ trình tại Đại hội VII của Đảng, góp phần vào sự thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng.

Đại hội đã bầu 17 đại biểu chính thức, 02 đại biểu dự khuyết của Đảng bộ dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng.



5.1.3 Ý nghĩa của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ V (vòng 1)

Diễn ra trong bối cảnh tình hình quốc tế, tình hình trong nước và trong tỉnh có nhiều khó khăn song với tinh thần quyết tâm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dưới sự lãnh đạo của trung ương Đảng, Đảng bộ và nhân dân Đồng Nai đã vượt qua mọi khó khăn thử thách, không ngừng phấn đấu, giữ vững lập trường quan điểm, quyết tâm lãnh đạo nhân dân, tạo thế và lực mới, vượt ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội. Mục tiêu của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ V (vòng 1) là nhằm thảo luận, đóng góp ý kiến cho 5 bản dự thảo văn kiện và bầu đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng. Mục tiêu phát triển cụ thể giai đoạn 05 năm (1991-1995) sẽ được đề ra trong Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ V (vòng 2).

5.2 Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ V (vòng 2)

5.2.1 Bối cảnh trong tỉnh trước khi diễn ra Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ V (vòng 2)

Sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng, thực hiện Chỉ thị 01-CT/TW ngày 16 tháng 7 năm 1991 của Ban Bí thư, Đảng bộ Đồng Nai tiến hành ngay việc tổ chức triển khai, quán triệt Nghị quyết Đại hội VII của Đảng từ tỉnh đến cơ sở nhằm tạo động lực thúc đẩy toàn Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh vươn lên trong các lĩnh vực hoạt động kinh tế - xã hội, đồng thời khẩn trương chuẩn bị tổ chức Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V (vòng 2).

Trước khi tiến hành Đại hội Đảng các cấp vòng 2, ngày 10 tháng 4 năm 1991, Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 107-HĐBT chia 2 huyện Xuân Lộc, Tân Phú để thành lập 4 huyện mới gồm huyện Xuân Lộc, Long Khánh, Tân Phú và Định Quán. Vì vậy, Đảng bộ tỉnh phải tiến hành sắp xếp tổ chức bộ máy cán bộ và cơ sở Đảng của 4 Đảng bộ, rà soát lại việc phân bổ, bổ sung đại biểu của các đoàn theo tổ chức mới và chỉ đạo tiến hành Đại hội Đảng cấp huyện và cơ sở theo đúng quy định. Sau đó, ngày 12 tháng 8 năm 1991, tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa VIII đã ra Nghị quyết cắt ba huyện: Châu Thành, Long Đất, Xuyên Mộc thuộc tỉnh Đồng Nai nhập với Đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo để thành lập tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Cũng vào thời gian đó, Đảng bộ Đồng Nai đã chuyển giao 4 Đảng bộ (huyện Châu Thành, Long Đất, Xuyên Mộc và Đảng bộ Bộ đội Biên phòng) về Đảng bộ tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu theo Quyết định số 64-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Đảng bộ tỉnh còn 15 Đảng bộ trực thuộc gồm 8 Đảng bộ huyện, thị, thành phố, 7 Đảng bộ khối với 517 tổ chức cơ sở Đảng và 14.650 đảng viên (so với trước đó là 650 cơ sở Đảng và 17.645 đảng viên)

Trên cơ sở quán triệt Thông tri 01-TT/TW ngày 22-7-1991 của Ban Bí thư về việc tiến hành Đại hội Đảng các cấp (vòng 2), Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ V (vòng 2) được tiến hành.

5.2.2 Nội dung Đại hội

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ V (vòng 2) được tiến hành từ ngày 28 tháng 10 đến ngày 01 tháng 11 năm 1991. Tham dự Đại hội có 288



đại biểu chính thức đại diện cho 14.650 đảng viên trong 15 Đảng bộ trực thuộc tỉnh. So với Đại hội vòng 1 giảm 61 đại biểu, đại diện cho 3.047 đảng viên của 152 tổ chức cơ sở Đảng thuộc các Đảng bộ huyện Châu Thành, Long Đất, Xuyên Mộc và Đảng bộ Bộ đội Biên phòng được chuyển giao về Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Đại hội đã vinh dự đón tiếp Đồng chí Giáo sư - Tiến sĩ Nguyễn Đình Tứ - Bí thư Trung ương Đảng thay mặt Ban Bí thư Trung ương Đảng về dự và chỉ đạo trực tiếp Đại hội.



Đoàn Chủ tịch Đại hội

Đại hội đã quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội VII của Đảng vào việc đánh giá tình hình, đề ra phương hướng, mục tiêu, các biện pháp cho nhiệm kỳ tới; đặc biệt là những mục tiêu và giải pháp kinh tế.

Đại hội đã rút ra 5 kinh nghiệm bước đầu trong công cuộc đổi mới:

Một là, Từng cấp uỷ và toàn Đảng bộ phải không ngừng nâng cao nhận thức mọi mặt, nắm vững đường lối, quan điểm, chủ trương, chính sách đổi mới của Đảng để vận dụng đúng đắn và sáng tạo vào thực tiễn địa phương, đề ra được các chủ trương, biện pháp, bước đi thích hợp trên từng lĩnh vực hoạt động mới thực hiện đổi mới có hiệu quả.

Hai là, Phải biết dựa vào dân, có nhiều chính sách và biện pháp khai thác và phát huy nhiều hơn nữa tiềm năng và sức sáng tạo của nhân dân trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh mới thực hiện được mục tiêu của công cuộc đổi mới, làm cho “dân giàu, nước mạnh”.



Ba là, Cùng với đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, phải không ngừng cải tiến, nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước và vai trò cá nhân phụ trách theo chế độ trách nhiệm của luật định.

Bốn là, Phải luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng ở mọi cấp, mọi ngành, nêu cao đoàn kết nhất trí trong nội bộ Đảng, nhất là trong các cấp uỷ, trên cơ sở phát huy tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình nghiêm túc, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ.

Năm là, Phải đặc biệt quan tâm xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, trong sạch, bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, luôn sát dân, nắm chắc quần chúng, phát động thành phong trào cách mạng thực hiện thắng lợi mọi Nghị quyết của Đảng.

*** Mục tiêu tổng quát:**

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ V cũng đã đề ra mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm (1991–1995) và đến năm 2000 là: *“phát triển kinh tế toàn diện theo cơ cấu công - nông nghiệp và dịch vụ, nhằm khai thác mọi tiềm năng của các thành phần kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa, tiếp tục đổi mới quản lý kinh tế quốc doanh, mở rộng quan hệ kinh tế trong và ngoài nước, đẩy mạnh sản xuất hàng hóa vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, tích cực ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, đẩy mạnh sự nghiệp văn hóa, y tế, giáo dục và đào tạo. Thực hiện phổ cập tiểu học, xoá mù chữ. Cải thiện đời sống nhân dân. Thực hiện một xã hội bình đẳng, dân chủ, kỷ cương. Tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh, ổn định về chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội”*.

Đại hội đề ra 4 mục tiêu phát triển 5 năm (1991-1995) là:

Một là, Ổn định và phát triển sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ, mở rộng kinh tế đối ngoại và khu vực trọng điểm kinh tế phía Nam.

Hai là, Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, xây dựng nông thôn mới, từng bước giải quyết lao động, giảm tỷ lệ tăng dân số đến năm 1995 xuống dưới 2%.

Ba là, Thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng khối đoàn kết toàn dân; tiếp tục đổi mới nội dung phương thức lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, Mặt trận, các đoàn thể quần chúng xã hội.

Bốn là, Tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh, đảm bảo trật tự trị an toàn xã hội, thực hiện nghiêm kỷ cương pháp luật, ổn định tình hình chính trị trong tỉnh.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa V) gồm 47 đồng chí, bảo đảm theo tiêu chuẩn và yêu cầu về cơ cấu, đủ điều kiện để hoàn thành nhiệm vụ của Đảng bộ trong tình hình mới. Trong đó, có 28 đồng chí là cấp uỷ viên khóa IV, 10 cấp uỷ viên là nữ. Tuổi bình quân là 48,65. Về trình độ văn hóa: cấp 2 có 8 đồng chí, cấp 3 có 39 đồng chí, trung học chuyên nghiệp có 01 đồng chí, cao đẳng - đại học có 17 đồng chí, phó tiến sĩ có 3 đồng chí. Đại hội



bầu đồng chí Phan Văn Trang làm Bí thư Tỉnh ủy. Các đồng chí Huỳnh Văn Bình và Trần Thị Minh Hoàng làm Phó Bí thư Tỉnh ủy.



Đồng chí Phan Văn Trang - Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai (1991 -1996)

5.2.3 Ý nghĩa Đại hội

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ V (vòng 2) là sự kiện trọng đại đối với Đảng bộ, quân, dân Đồng Nai. Đại hội đã tập trung trí tuệ của toàn Đảng bộ quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội VII của Đảng vào việc đánh giá tình hình, đề ra phương hướng, mục tiêu, các biện pháp cho nhiệm kỳ tới; đặc biệt là những mục tiêu và giải pháp kinh tế. Vì vậy, sự nghiệp đổi mới của tỉnh Đồng Nai đã đạt được những thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực, tạo nên những chuyển biến tích cực trong sản xuất kinh doanh và đời sống mọi mặt của nhân dân.

5.3 Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ của Đảng bộ Đồng Nai

Từ ngày 16 đến ngày 19 tháng 3 năm 1994, thực hiện chủ trương chung của Đảng về tổ chức Hội nghị giữa nhiệm kỳ. Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ của Đảng bộ tỉnh được tổ chức tại Biên Hòa nhằm kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VII của Đảng và Nghị quyết Đại hội V của Đảng bộ tỉnh, tổng kết một bước quá trình thực hiện chủ trương, chính sách đổi mới của Đảng, đồng thời làm rõ thêm một số vấn đề quan trọng trong quá trình



xây dựng tỉnh nhà theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đưa sự nghiệp cách mạng tiếp tục tiến lên.

Hội nghị đã đánh giá các thành tựu quan trọng, nổi bật đồng thời đã chỉ ra những mặt yếu kém, tồn tại sau 03 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ V. Trên cơ sở đó, Hội nghị đã đề ra 08 nhiệm vụ chủ yếu trong 02 năm 1994-1995:

Một là, Thúc đẩy phát triển kinh tế toàn diện theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, coi là nhiệm vụ trung tâm, hàng đầu của Đảng bộ trong thời gian từ nay về sau, là tiền đề hết sức cơ bản để góp phần cùng cả nước thoát khỏi nguy cơ tụt hậu về kinh tế - xã hội so với các nước trong khu vực. Nâng một bước đời sống của các tầng lớp dân cư, thu hẹp phần lớn các hộ nghèo, giải quyết cơ bản tình trạng hộ thiếu đói.

Hội nghị đề ra chỉ tiêu phấn đấu đưa mức tăng trưởng (GDP) từ 14% đến 16% năm 1995, thu nhập bình quân đầu người đến năm 1995 đạt 450 USD trở lên.

Hai là, Phát huy mạnh mẽ tiềm năng của các thành phần kinh tế trên địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp phát triển nhanh.

Ba là, Kiên trì quá trình chuyển đổi sang cơ chế thị trường đi đôi với tăng cường hiệu lực quản lý của Nhà nước.

Bốn là, Chăm lo các vấn đề văn hóa - xã hội.

Năm là, Tăng cường quốc phòng - giữ vững an ninh.

Sáu là, Nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước - tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Bảy là, Phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân. Tăng cường quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân.

Tám là, Đẩy mạnh đổi mới và chỉnh đốn Đảng. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ.

Hội nghị đã bầu bổ sung 5 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và khẳng định “quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tổng quát của Đại hội V Đảng bộ tỉnh, tạo tiền đề vững chắc bước vào kế hoạch kinh tế - xã hội năm 1996-2000”.

6. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VI (1996 -2000)

6.1 Bối cảnh trong tỉnh trước khi diễn ra Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VI

Sau 10 năm đổi mới (1986 -1996), Đảng bộ và nhân dân tỉnh Đồng Nai đã đạt được những thành tựu đáng tự hào: Cơ cấu kinh tế chuyển dịch từ cơ cấu nông nghiệp - dịch vụ - công nghiệp sang công nghiệp - nông nghiệp - dịch vụ.



Hình thành các khu công nghiệp tập trung lớn. Các ngành giáo dục, y tế, văn hóa có nhiều chuyển biến rõ nét về chất lượng. Nhiều vấn đề xã hội trước đây chưa có điều kiện giải quyết tốt như: giải quyết việc làm cho người lao động, xóa đói, giảm nghèo, thực hiện chính sách đối với các đối tượng chính sách, các gia đình neo đơn... nay được thực hiện có hiệu quả.

Trước khi tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VI, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh ra Nghị quyết số 18-NQ/TU về “ Phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ năm 1996”. Cùng với việc tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, Đảng bộ đã chỉ đạo việc tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh.

Với những thành tựu đã đạt được và quá trình chuẩn bị chu đáo, Đảng bộ Đồng Nai vững vàng bước vào thời kỳ mới - thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Trong bối cảnh đó, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VI được tiến hành.

6.2 Nội dung Đại hội



Quang cảnh Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VI

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VI được tiến hành từ ngày 02 đến ngày 04 tháng 5 năm 1996. Tham dự Đại hội có 353 đại biểu chính thức đại diện cho trên 16.000 đảng viên của 15 đảng bộ trực thuộc và 670 tổ chức cơ sở Đảng trong toàn tỉnh.



Đoàn Chủ tịch Đại hội

Đại hội đã thảo luận và đóng góp ý kiến vào các văn kiện sẽ trình tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII gồm: Báo cáo chính trị, Báo cáo Điều lệ Đảng sửa đổi và Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 1996-2000. Đại hội kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ V và đề ra Nghị quyết về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp của Đảng bộ trong 5 năm 1996-2000.

Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI khẳng định những thành tựu đã đạt được là: Kinh tế liên tục tăng trưởng cao, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp - dịch vụ theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đạt và vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V đề ra, tạo tiền đề quan trọng để bước vào thời kỳ phát triển mới. Sự nghiệp giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần, giải quyết việc làm, chăm lo các đối tượng chính sách có nhiều tiến bộ. An ninh quốc phòng được bảo đảm vững chắc, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Không ngừng nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, đổi mới công tác vận động quần chúng, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa. Công tác xây dựng Đảng có những chuyển biến quan trọng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước được củng cố và nâng lên.

Đại hội cũng chỉ ra những mặt yếu kém và khuyết điểm: Mức tăng trưởng kinh tế còn có những yếu tố chưa ổn định. Trên lĩnh vực xã hội còn những tồn tại lớn, bức xúc. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn cao. Tỷ lệ lao động qua đào tạo kỹ thuật còn thấp. Các tệ nạn xã hội chưa giảm. Đầu tư cho văn hóa - xã hội, giáo dục - y tế chưa đáp ứng yêu cầu. Phân hóa giàu nghèo còn cao. Đời sống



nhân dân một số vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ kháng chiến cũ còn khó khăn. Tình hình an ninh, trật tự xã hội còn diễn biến phức tạp. Kỷ cương phép nước có nơi, có lúc chưa nghiêm. Thủ tục hành chính còn nhiều phiền hà chậm được sửa đổi. Công tác đổi mới và chỉnh đốn Đảng chuyên biến tích cực song chưa đều ở các địa phương và trong loại hình cơ sở Đảng.

Đại hội cũng rút ra một số bài học kinh nghiệm, đó là:

- Phải đặc biệt quan tâm xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nhất là ở cơ sở.

- Không ngừng đổi mới và chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh là nhiệm vụ then chốt, là nhân tố quyết định thắng lợi.

- Trong phát triển kinh tế, cần nhận thức tính hai mặt của cơ chế thị trường, không ngừng nâng cao năng lực quản lý và điều hành của Nhà nước, gắn đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Phát triển kinh tế đi đôi với xây dựng và tăng cường an ninh quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị.

- Mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở khối liên minh giai cấp công nhân - nông dân và trí thức làm nền tảng để thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới.

Đại hội đã đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ tỉnh 5 năm 1996-2000.

*** Mục tiêu tổng quát:**

Phương hướng, mục tiêu tổng quát là: “Giữ gìn và tăng cường ổn định chính trị; nắm bắt thời cơ, vượt qua khó khăn thử thách; khai thác và tận dụng mọi nguồn lực cho yêu cầu đầu tư phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Phấn đấu xây dựng Đồng Nai thành một tỉnh công nghiệp phát triển, từng bước công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch, tiếp tục thực hiện cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp - dịch vụ với mức tăng trưởng cao, liên tục, bền vững để đến năm 2000 hình thành cơ cấu kinh tế công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp. Bảo đảm hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế liên tục, vững chắc với giải quyết các vấn đề văn hóa - xã hội, an ninh quốc phòng, nâng dần mức sống vật chất, tinh thần của nhân dân; góp phần cùng cả nước thúc đẩy công cuộc đổi mới phát triển một cách toàn diện và đồng bộ, tạo tiền đề cơ bản cho bước phát triển cao hơn trong những năm đầu thế kỷ XXI”. Phải phấn đấu thực hiện các mục tiêu chủ yếu là: *đưa nhịp độ tăng trưởng kinh tế hàng năm từ 16% trở lên để đến năm 2000, GDP bình quân đầu người đạt trên 850 USD. Tỷ trọng công nghiệp 43,5%, dịch vụ 37% và nông nghiệp 19,5% trong cơ cấu kinh tế. Bảo đảm tốc độ tăng hàng năm của công nghiệp 28%, dịch vụ 18%, nông nghiệp 4,5 – 6%, kim ngạch xuất khẩu tăng 40%. Phấn đấu hạ tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ở mức*



1,7%. Thu hút các nguồn vốn đầu tư nước ngoài và trong nước từ 2,5 tỷ đến 3 tỷ USD.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa VI gồm 47 đồng chí, trong đó có 32 đồng chí tái đắc cử và 15 đồng chí lần đầu tham gia Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ, có 9 đồng chí nữ, chiếm tỷ lệ 19,1%. Ban Chấp hành khóa VI đã họp phiên thứ nhất, bầu ra Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa VI gồm 13 đồng chí (có 6 đồng chí tái đắc cử và 7 đồng chí mới). Bầu Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy gồm 8 đồng chí. Ban Chấp hành Tỉnh ủy đã bầu đồng chí Trần Thị Minh Hoàng, nguyên Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa V làm Bí thư Tỉnh ủy. Hai đồng chí: Trần Bửu Hiền là Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy và Lê Hoàng Quân là Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.



Đồng chí Trần Thị Minh Hoàng - Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai (1996-2000)

6.3 Ý nghĩa Đại hội

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VI có ý nghĩa quan trọng, đánh dấu cột mốc mới trong quá trình phát triển của tỉnh Đồng Nai. Với các điều kiện thuận lợi về thiên nhiên, vị trí địa lý lại được Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng, Đại hội VI của tỉnh soi sáng, Đảng bộ và nhân dân Đồng Nai tích cực phát huy những kết quả đã đạt được, quyết tâm thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng quê hương Đồng Nai giàu đẹp, văn minh.

7. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VII (2001- 2005)



7.1 Bối cảnh trong tình hình trước khi diễn ra Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VII

Cuối năm 2000, với những thành tích xuất sắc trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhân dân và lực lượng vũ trang Đồng Nai vinh dự được Chủ tịch Nước phong tặng danh hiệu cao quý: Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Trong không khí phấn khởi, tự hào được Chủ tịch Nước phong tặng danh hiệu cao quý Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, sau thời gian chuẩn bị chu đáo về nội dung văn kiện và công tác nhân sự, Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VII (nhiệm kỳ 2001- 2005) được tiến hành tại thành phố Biên Hoà.

7.2 Nội dung Đại hội



Quang cảnh Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VII

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VII được tiến hành trong vòng 02 ngày từ ngày 28 đến ngày 29 tháng 12 năm 2000. Tham dự Đại hội có 350 đại biểu chính thức đại diện cho 22.626 đảng viên thuộc 14 Đảng bộ trực thuộc. Đại hội vinh dự được đón tiếp đồng chí Nguyễn Mạnh Cầm, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ cùng nhiều đồng chí lãnh đạo các Ban Đảng của Trung ương về dự.

Đại hội VII đã tiến hành thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện của Trung ương: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001-2010; Phương hướng nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2001-2005, Điều lệ Đảng (sửa đổi, bổ sung), Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá VI). Đại hội đã



tổng kết các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khoá VI (nhiệm kỳ 1996-2000), Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng và các Nghị quyết của Trung ương Đảng (khoá VIII).



Đoàn Chủ tịch Đại hội

Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khẳng định những thành tựu đã đạt được trong 5 năm (1996 - 2000):

Duy trì nhịp độ tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp, thiết lập nền tảng vật chất, tinh thần quan trọng, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Mức tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm tăng 12% (cả nước tăng 6,7%), mặc dù chưa đạt so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội VI Đảng bộ tỉnh, nhưng qui mô tổng sản phẩm quốc nội đến năm 2000 gấp hai lần so với năm 1995. Công nghiệp tiếp tục phát triển với mức tăng trưởng cao (giá trị sản xuất tăng bình quân 20,3% năm), trong đó khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 31,5%, trong nước tăng 10%. Sản xuất nông nghiệp phát triển toàn diện cả về trồng trọt và chăn nuôi. Giá trị sản xuất tăng bình quân 4,2% năm. Tỷ trọng chăn nuôi trong cơ cấu sản xuất nông nghiệp từ 18% năm 1995 tăng lên 23,5% năm 2000. Hình thành nhiều loại hình kinh tế hợp tác đa dạng ở nông thôn như: tổ liên đới vay vốn, chi hội nghề nghiệp, xuất hiện hình thức hợp tác giữa hộ nông dân với doanh nghiệp nhà nước.

Nghiên cứu và ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ vào các ngành kinh tế, ứng dụng kỹ thuật canh tác tiên tiến, giống cây trồng, vật nuôi vào nông nghiệp.

Sự nghiệp giáo dục - đào tạo, y tế có bước phát triển. Năm 2000, có trên 99% trẻ em trong độ tuổi vào học lớp 1, gần 82% học trung học cơ sở, 40% học



phổ thông trung học. Số học sinh học đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp tăng gần 2 lần so với năm 1996. Toàn tỉnh đã hoàn thành mục tiêu xoá mù chữ và phổ cập tiểu học vào năm 1997 (sớm hơn 2 năm so với yêu cầu Nghị quyết), cơ bản thực hiện xong phổ cập trung học cơ sở ở 26/26 xã, phường thuộc thành phố Biên Hoà.

Mạng lưới y tế đạt 100% xã, phường, thị trấn đều có trạm y tế. Công tác kế hoạch hoá gia đình được triển khai toàn diện, giảm tỷ lệ tăng tự nhiên dân số còn 1,5% năm 2000 (vượt mục tiêu trên đề ra).

Các chương trình xoá đói giảm nghèo, chăm lo các đối tượng chính sách, giải quyết việc làm có tiến bộ, xoá được hộ đói, giảm được hộ nghèo, chăm lo nhiều hơn cho các đối tượng chính sách.

Quốc phòng an ninh được bảo đảm vững chắc, pháp chế xã hội chủ nghĩa được tăng cường, giữ ổn định về chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Tập trung xây dựng chính quyền địa phương dựa trên bản chất Nhà nước của ta là Nhà nước xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân; thực hiện một bước cải cách hành chính và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

Công tác dân vận của Đảng có chuyển biến, phát huy tốt hơn vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và vai trò làm chủ của nhân dân trên các lĩnh vực, đẩy mạnh phong trào cách mạng của quần chúng.

Tích cực xây dựng và chỉnh đốn Đảng, từng bước nâng dần năng lực lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng và đội ngũ đảng viên. Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng hàng năm đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh được nâng lên, bình quân trong nhiệm kỳ 1996-2000 là 69,5% (cao hơn 12,2% bình quân nhiệm kỳ trước). Trong 5 năm (1996-2000), toàn Đảng bộ tỉnh kết nạp được 5.733 đảng viên mới. Đến tháng 12 năm 2000, toàn Đảng bộ có 22.753 đảng viên sinh hoạt ở 706 tổ chức cơ sở Đảng. Kết quả đánh giá chất lượng hàng năm, phần lớn đảng viên đều đủ tư cách: năm 1996 đạt 88,4%, năm 1997 đạt 88,5%, năm 1998 đạt 84,34%, năm 1999 đạt 84,84%.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, Báo cáo chính trị đã đề cập đến những tồn tại, yếu kém và những bài học kinh nghiệm giai đoạn 1991-1995, từ đó đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nhiệm kỳ 2001-2005.

*** Mục tiêu tổng quát:**

Phương hướng, mục tiêu tổng quát của Đảng bộ tỉnh đến năm 2010 là: Tận dụng thời cơ, vượt qua thử thách, giữ vững ổn định chính trị, phát huy tối đa mọi nguồn lực, nâng cao năng lực cạnh tranh phù hợp tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực, góp phần tích cực đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tập trung sức phát triển các ngành công nghiệp chủ lực, lợi thế ở địa phương; ứng dụng có hiệu quả thành tựu khoa học công nghệ phục vụ sản xuất và đời sống, *tạo nên tảng để đến năm 2010 cơ bản trở thành một tỉnh công nghiệp trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.*



Bảo đảm tăng trưởng kinh tế cao, bền vững; gắn tăng trưởng kinh tế, nâng cao chất lượng đời sống vật chất - tinh thần của nhân dân với thực hiện công bằng xã hội, bảo vệ và tái tạo môi trường sinh thái. *Phấn đấu đến năm 2010, tổng sản phẩm quốc nội bình quân đầu người tăng hơn 2 lần so với năm 2000, với cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động hợp lý, làm giảm đáng kể tình trạng chênh lệch giữa thành thị và nông thôn.*

Để thực hiện phương hướng, mục tiêu trên, trong giai đoạn 5 năm (2001-2005) cần tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, phát triển mạnh mẽ các thành phần kinh tế, khơi dậy và phát huy tối đa nội lực, đặc biệt là phát huy nhân tố con người, phát triển khoa học công nghệ, giáo dục - đào tạo; mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế vùng và khu vực, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về sức cạnh tranh và hiệu quả kinh tế để đẩy mạnh tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nhất là công nghiệp hoá nông nghiệp, nông thôn nhằm tiếp tục thực hiện cơ cấu kinh tế công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp với mức tăng trưởng cao, liên tục và bền vững. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với thực hiện công bằng và tiến bộ xã hội, nhằm giải quyết vấn đề bức xúc về việc làm, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân. Giữ vững ổn định chính trị, tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ gìn và phát huy truyền thống 300 năm Biên Hoà - Đồng Nai, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc trong tiến trình hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh việc cải cách bộ máy nhà nước và hệ thống hành chính các cấp. Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể. Thực hiện có hiệu quả cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng, xây dựng Đảng bộ thực sự trong sạch, vững mạnh, ngang tầm với nhiệm vụ của thời kỳ mới.

Mục tiêu chủ yếu giai đoạn 5 năm (2001-2005): giá trị tổng sản phẩm quốc nội GDP (giá so sánh năm 1994) tăng từ 10 - 12% năm; giải quyết việc làm cho trên 65.000 lao động/năm; chống tái đói, giảm 45.000 hộ nghèo, phấn đấu đến năm 2005 chỉ còn 2% hộ nghèo; các tổ chức Đảng kết nạp số lượng đảng viên mới đạt 7 - 8%. Đến năm 2005, tổng sản phẩm quốc nội bình quân đầu người đạt 700USD (tỷ giá 11.000 đồng Việt Nam / 1 USD); tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1,4%; trên 90% số hộ dùng điện, 90% hộ dùng nước hợp vệ sinh; hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở trong toàn tỉnh, tiến tới hoàn thành phổ cập cấp 3 (phổ thông trung học và bổ túc văn hoá) ở Biên Hoà và những địa phương đã hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở có đủ điều kiện.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VII, gồm 47 đồng chí, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ gồm 13 đồng chí. Đồng chí Lê Hoàng Quân được bầu giữ chức vụ Bí thư Tỉnh uỷ Đồng Nai khóa VII. Đồng chí Trần Đình Thành là Phó Bí thư Thường trực và đồng chí Võ Văn Một là Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh. (Đến năm 2004, đồng chí Lê Hoàng Quân được Trung ương phân công làm Phó Bí thư Thường trực Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh và đồng chí Trần Đình Thành được Trung ương bổ nhiệm làm Bí thư Tỉnh uỷ Đồng Nai khóa VII). Đại hội cũng bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng gồm 13 đại biểu chính thức và 1 đại biểu dự khuyết.



Đồng chí Lê Hoàng Quân - Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai (2000-2004)

7.3 Ý nghĩa Đại hội

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VII là sự kiện chính trị quan trọng trong quá trình phát triển của tỉnh Đồng Nai. Thành công của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VII là nguồn cổ vũ động viên to lớn, tạo nên sức mạnh tổng hợp, tăng cường sự đoàn kết nhất trí trong Đảng và khối đại đoàn kết toàn dân trong tỉnh, là cơ sở vững chắc để Đồng Nai vững bước tiến vào thế kỷ XXI.

8. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VIII (2005 - 2010)

8.1 Bối cảnh trong tỉnh trước khi diễn ra Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VIII

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VIII họp vào thời điểm toàn Đảng, toàn dân trong tỉnh cùng với cả nước đã trải qua 20 năm thực hiện đường lối đổi mới và đạt được nhiều thành tựu quan trọng: tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và khá bền vững, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Các nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội được huy động tốt. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật hạ tầng đạt nhiều



thành quả quan trọng, tạo cơ sở vững chắc cho sự phát triển trong những năm tới. Công tác giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, chăm lo phụng dưỡng các đối tượng chính sách, gia đình có công, phát triển văn hóa, thể dục thể thao đạt nhiều kết quả tốt. Quốc phòng, an ninh trên địa bàn được giữ vững. Bộ máy Nhà nước các cấp được củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động. Khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường, niềm tin của nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới của Đảng ngày càng tăng. Công tác xây dựng Đảng đạt nhiều kết quả quan trọng, tăng cường củng cố, kiện toàn tổ chức cơ sở đảng, phát triển đảng viên; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ và từng tổ chức đảng... Trước bối cảnh đó, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai được tiến hành.

8.2 Nội dung Đại hội



Quang cảnh Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VIII

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VIII được tiến hành trong vòng 03 ngày từ ngày 21 đến ngày 23 tháng 12 năm 2005 tại Thành phố Biên Hòa. Tham dự Đại hội có 300 đại biểu đại diện cho hơn 31.000 đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh. Đại hội vinh dự được đón tiếp Đồng chí Nguyễn Khoa Điềm - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương đến dự và chỉ đạo Đại hội; Dự Đại hội còn có các đồng chí: Lê Doãn Hợp - Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương; đồng chí Lê Hoàng Quân, UVTW Đảng, Phó bí thư thường trực Thành ủy TP.Hồ Chí Minh; Trung tướng Lê Mạnh, Phó bí thư Đảng ủy, Tư lệnh Quân khu 7; các đồng chí đại diện các ban Đảng Trung ương; các đồng chí nguyên là Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai qua các thời kỳ; các bà mẹ Việt Nam anh hùng, các anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.



Đại hội đã thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp dự thảo các Văn kiện của Trung ương: Báo cáo chính trị; Báo cáo phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010; Báo cáo công tác xây dựng Đảng; Báo cáo bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng trình tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X.



Đoàn Chủ tịch Đại hội

Với tinh thần khách quan, trung thực, nhìn thẳng vào sự thật Đại hội đã đánh giá đúng mức những kết quả đã đạt được, chỉ rõ những tồn tại, yếu kém, nguyên nhân của những ưu điểm, khuyết điểm và rút ra bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội VII Đảng bộ Tỉnh trong 5 năm qua; từ đó, xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cho giai đoạn phát triển 5 năm tới (2005-2010).

* Mục tiêu tổng quát:

Mục tiêu tổng quát là tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ hơn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy sức mạnh toàn dân, xây dựng Đồng Nai thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại.

Để thực hiện mục tiêu tổng quát đó, phương hướng chung là: Phát huy tối đa nội lực, đặc biệt là nhân tố con người. Đẩy mạnh phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ. Mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, khu vực và thế giới. Duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và bền vững, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về chất, nâng sức cạnh tranh của nền kinh tế, đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nhất là công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp,



nông thôn. Phát triển kinh tế với cơ cấu hợp lý, nâng cao tỷ trọng khu vực dịch vụ. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế gắn với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, giải quyết tốt các vấn đề xã hội bức xúc. Coi văn hóa là nền tảng, là động lực phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của bộ máy Nhà nước các cấp. Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chính đôn đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ. Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, phát huy hơn nữa sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân.

Mục tiêu chủ yếu giai đoạn 5 năm (2005 - 2010) là:

- Giá trị tổng sản phẩm quốc nội GDP tăng bình quân khoảng 14-14,5%/năm. Trong đó:

Công nghiệp - xây dựng tăng bình quân khoảng 16 - 16,5%/năm.

Các ngành dịch vụ tăng bình quân khoảng 15 - 15,5%/năm.

Ngành nông, lâm, ngư nghiệp tăng bình quân khoảng 4 - 4,5%/năm.

- GDP bình quân đầu người đến năm 2010 đạt khoảng 1.400 - 1.450 USD (gấp gần 2 lần năm 2005).

- Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế một cách hợp lý hơn theo hướng phát triển mạnh dịch vụ và công nghiệp. Đến năm 2010, tỷ trọng công nghiệp - xây dựng chiếm 57%, dịch vụ chiếm 34% và nông - lâm - ngư nghiệp chiếm 9%.

- Tổng kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn tăng bình quân 20 - 22%/năm.

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 5 năm 2005 - 2010 chiếm 42% GDP.

- Nâng độ che phủ cây xanh trên diện tích toàn tỉnh đến năm 2010 đạt 50%; trong đó, tỷ lệ che phủ của rừng đạt 30%.

- Tổng thu ngân sách Nhà nước hàng năm chiếm 23 - 25% GDP.

- Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 1,15%.

- Giảm tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị xuống dưới 2,8%. Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo trên phạm vi toàn tỉnh đến năm 2010 đạt 53 - 55% (trong đó 40% được đào tạo nghề).

- Trên 90% ấp, khu phố và hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa, 100% cơ quan, đơn vị văn hóa, 95% doanh nghiệp có đời sống văn hóa.

- Hoàn thành phổ cập trung học trên phạm vi toàn tỉnh.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 4% (theo chuẩn mực mới).

- Tỷ lệ hộ dùng điện đạt 98%; tỷ lệ hộ dùng nước sạch đạt trên 95%.

- Thu gom và xử lý khoảng 70 - 80% các loại rác thải sinh hoạt khu đô thị, khu công nghiệp đạt tiêu chuẩn về vệ sinh môi trường.



- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ dưới 5 tuổi xuống dưới 15%.

- Giữ vững tỷ lệ tập hợp trên 80% quần chúng trong độ tuổi vào tổ chức, riêng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh 40% và Hội Liên hiệp thanh niên 60%. Tỷ lệ đoàn viên, hội viên tham gia sinh hoạt và công tác thường xuyên từ 75% trở lên. Tỷ lệ cơ sở vững mạnh đạt trên 70%. Xây dựng lực lượng nòng cốt trong các đoàn thể chính trị, xã hội đạt 35% tổng số đoàn viên, hội viên.

- Phân đấu hàng năm có trên 85% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh và có trên 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Hàng năm, kết nạp đảng đạt từ 7 - 8% so với tổng số đảng viên của Đảng bộ đầu năm. Đến năm 2010, 100% ấp (khu phố) đều có chi bộ đảng.

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá VIII gồm 49 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 13 đồng chí. Đồng chí Trần Đình Thành được bầu giữ chức vụ Bí thư Tỉnh uỷ Đồng Nai khóa VIII; Đồng chí Lê Hồng Phương là Phó Bí thư thường trực Tỉnh uỷ và Đồng chí Võ Văn Một là Phó Bí thư Tỉnh uỷ kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Đại hội cũng bầu ra 14 đồng chí (13 đồng chí chính thức và 1 đồng chí dự khuyết) thay mặt cho toàn Đảng bộ Tỉnh đi dự Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng.



Đồng chí Trần Đình Thành - Bí thư Tỉnh uỷ Đồng Nai (từ năm 2004, khóa VII, khóa VIII)

8.3 Ý nghĩa Đại hội



Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VIII có ý nghĩa lịch sử quan trọng, định hướng cho việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà trong giai đoạn tăng tốc, chủ động hội nhập kinh tế - quốc tế. Đồng thời rút ra được những kinh nghiệm và bài học để tỉnh Đồng Nai tận dụng những ưu thế là một tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của cả nước.

9. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ IX (2010 - 2015)

9.1 Bối cảnh trong tỉnh trước khi diễn ra Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ IX

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ IX diễn ra vào thời điểm kết thúc thập kỷ đầu của thế kỷ XXI; trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân tỉnh nhà thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ cơ bản của Nghị quyết Đại hội VIII Đảng bộ tỉnh và đạt được những kết quả quan trọng: Kinh tế của tỉnh vẫn giữ mức tăng trưởng cao, tốc độ tăng bình quân hàng năm 13,2%; GDP bình quân đầu người (theo giá thực tế) đến năm 2010 đạt 29,6 triệu đồng (tương đương 1.629 USD); cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, đúng định hướng và đạt mục tiêu đề ra (công nghiệp-xây dựng chiếm tỉ trọng 57,2%; dịch vụ chiếm tỉ trọng 34,1% và nông nghiệp chiếm tỉ trọng 8,7%). Hoạt động thương mại, dịch vụ phát triển khá nhanh về quy mô, ngành nghề và thị trường, từng bước đáp ứng yêu cầu của nhân dân. Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 17,2%/ năm. Sản xuất nông nghiệp được tập trung chỉ đạo; giá trị sản xuất nông nghiệp tăng bình quân 5,6%/năm; hệ số sử dụng đất nông nghiệp tăng lên 1,37 lần và giá trị sản xuất bình quân 1 ha năm 2010 tăng hơn 2,4 lần năm 2005. Môi trường đầu tư được cải thiện tốt; tổng vốn đầu tư phát triển thực hiện trong 5 năm đạt trên 121 ngàn tỷ đồng, chiếm 45,1% GDP hàng năm (vượt mục tiêu Nghị quyết). Cơ cấu đầu tư chuyển biến tích cực. Tổng thu ngân sách 5 năm đạt trên 61 ngàn tỷ đồng (tăng bình quân 12,5%/năm và chiếm tỉ trọng 23% GDP hàng năm). Tổng chi ngân sách đạt trên 22 ngàn tỷ đồng, tăng bình quân 9,4%/năm, trong đó chi cho đầu tư phát triển chiếm tỉ trọng 32%. Hoạt động văn hóa xã hội có tiến bộ trên nhiều mặt. Đời sống văn hoá và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Bộ máy nhà nước các cấp được củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động. Khôi đại đoàn kết toàn dân được tăng cường, niềm tin của nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới của tỉnh ngày một tăng. Công tác xây dựng Đảng đạt nhiều kết quả quan trọng...

Hòa chung không khí thi đua sôi nổi của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân và cả nước hướng tới kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước đặc biệt là kỷ niệm đại lễ 1000 năm Thăng Long - Hà Nội, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, sau thời gian chuẩn bị chu đáo về nội dung văn kiện và công tác nhân sự, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ IX được tiến hành.

9.2 Nội dung Đại hội

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ IX được tiến hành trong vòng 04 ngày (từ ngày 22 đến ngày 25 tháng 9 năm 2010) tại thành phố Biên



Hòa. Tham dự Đại hội có 350 đại biểu đại diện cho trên 45.000 đảng viên thuộc 16 Đảng bộ trực thuộc. Đại hội đã vinh dự đón tiếp Đồng chí Hồ Đức Việt, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tổ chức Trung ương về dự và phát biểu chỉ đạo tại Đại hội. Ngoài ra, còn có các đồng chí lãnh đạo và đại diện các ban và Văn phòng Trung ương Đảng đã trực tiếp tham dự, hướng dẫn và chỉ đạo tại Đại hội.

Đại hội đã thảo luận và biểu quyết thông qua Báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp vào dự thảo văn kiện trình Đại hội lần thứ XI của Đảng bao gồm: dự thảo Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; dự thảo Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020; dự thảo Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng.

Với tinh thần khách quan, trung thực, nhìn thẳng vào sự thật, Đại hội đã đánh giá đúng mức những kết quả đã đạt được, chỉ rõ những tồn tại, yếu kém, nguyên nhân của những ưu, khuyết điểm và rút ra bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghị quyết đại hội lần thứ VIII Đảng bộ tỉnh trong 5 năm (2005 - 2010); từ đó, xác định những phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cho giai đoạn phát triển 5 năm tiếp theo (2010 - 2015).



Quang cảnh Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ IX

*** Mục tiêu tổng quát:**

Mục tiêu tổng quát là: Tiếp tục đổi mới phương thức và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; phát triển kinh tế với tốc độ tăng trưởng cao, bền vững; nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; đẩy mạnh công



ng nghiệp hóa, hiện đại hóa đi đôi với bảo vệ môi trường; thực hiện tốt và đồng bộ các chính sách an sinh xã hội; nâng cao hơn nữa chất lượng cuộc sống của nhân dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng an ninh; xây dựng Đồng Nai thành tỉnh cơ bản công nghiệp hóa - hiện đại hóa vào năm 2015.

Để thực hiện mục tiêu tổng quát trên, cần tập trung thực hiện tạo bước đột phá trong các lĩnh vực sau:

- Tập trung thu hút, đãi ngộ, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, hình thành đội ngũ chuyên gia giỏi đầu ngành đáp ứng yêu cầu phát triển.

- Tăng cường đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ gắn với nâng cao hiệu quả ứng dụng vào thực tiễn.

- Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là các tuyến giao thông kết nối vào các khu vực đô thị và khu công nghiệp trong tỉnh, các tuyến đường cao tốc.

- Phát triển mạnh các ngành dịch vụ chất lượng cao (tài chính, ngân hàng, vận tải - kho bãi, thông tin liên lạc, khách sạn nhà hàng).

- Thu hút đầu tư các ngành công nghiệp kỹ thuật cao, các ngành công nghiệp tạo ra sản phẩm có hàm lượng công nghệ và có giá trị gia tăng cao. Xây dựng thương hiệu sản phẩm công nghiệp.

- Phát triển hạ tầng kinh tế xã hội nông thôn và nâng cao chất lượng, phát triển thương hiệu nông sản hàng hóa. Khuyến khích, tạo điều kiện phát triển các nhân tố của nền kinh tế tri thức.

Mục tiêu chủ yếu giai đoạn 2010 - 2015 là:

- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 5 năm 2010 - 2015 tăng bình quân từ 13 - 14%/năm. Trong đó: giá trị tăng thêm (GDP) khu vực công nghiệp- xây dựng tăng từ 13% - 14%, dịch vụ tăng từ 15% - 16%, nông, lâm, ngư nghiệp tăng từ 3,5% - 4%.

- GDP bình quân đầu người năm 2015 (theo giá hiện hành) khoảng 2.900 - 3.000 USD. Cơ cấu kinh tế năm 2015: lĩnh vực công nghiệp - xây dựng chiếm 56- 57%; lĩnh vực dịch vụ chiếm 38 - 39%; lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp chiếm 5 - 6%.

- Tổng kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn tăng bình quân 15- 17%/năm. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 5 năm 2010 - 2015 khoảng 260- 270 ngàn tỷ đồng (chiếm bình quân 40 - 43% GDP/năm). Tổng thu ngân sách Nhà nước hàng năm so với GDP đạt tỷ lệ 23 - 25%.

- Đến năm 2015, toàn tỉnh có trên 20% xã đạt chuẩn nông thôn mới theo tiêu chí của tỉnh. Giảm và giữ ổn định mức tăng dân số tự nhiên đến năm 2015 là 1,1%.

- Nâng tỷ lệ sinh viên đại học, cao đẳng đạt 300 sinh viên/vạn dân vào năm 2015. Nâng tỷ lệ giường bệnh và tỷ lệ bác sĩ là 26 giường bệnh và 8 bác sĩ trên 1 vạn dân. Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2015 còn dưới 12,5%.



- Giảm tỷ lệ hộ nghèo mỗi năm từ 1,5% theo chuẩn nghèo hiện hành của tỉnh. Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2015 đạt trên 65%. Giảm tỷ lệ lao động không có việc làm ở khu vực đô thị xuống dưới 2,6%.

- Đến năm 2015, toàn tỉnh có 90% ấp, khu phố đạt tiêu chuẩn ấp, khu phố văn hóa và trên 98% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn hộ gia đình văn hóa. Có 80% dân số khu vực nông thôn tham gia thường xuyên vào các hoạt động văn hóa, trên 30% tham gia tập thể dục thể thao thường xuyên và 100% xã có trung tâm văn hóa thể thao. Tỷ lệ hộ dân có sử dụng điện đạt 99%. Tỷ lệ che phủ cây xanh đạt 56%; trong đó giữ vững tỷ lệ che phủ rừng đạt 29,76%.

- Thu gom và xử lý 100% chất thải y tế, rác thải sinh hoạt đô thị, chất thải rắn công nghiệp không nguy hại; thu gom 100% và xử lý trên 80% chất thải nguy hại. Tỷ lệ hộ nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 95%; tỷ lệ hộ đô thị được sử dụng nước sạch đạt 99%.

- Hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân hàng năm Chính phủ giao. Đồng thời, *giữ vững sự ổn định chính trị và đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống.*

- Tỷ lệ tập hợp quần chúng trong độ tuổi vào các tổ chức đoàn thể hàng năm đạt trên 85%; riêng Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đạt và Hội Liên hiệp Thanh niên đạt từ 55% trở lên. Tỷ lệ đoàn viên, hội viên tham gia sinh hoạt và công tác thường xuyên đạt trên 80%, xây dựng lực lượng nòng cốt trong các đoàn thể chính trị - xã hội đạt từ 45% trở lên. Tỷ lệ đoàn, hội cơ sở vững mạnh đạt trên 80%.

- Phấn đấu hàng năm trên 80% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh; trên 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; kết nạp đảng viên mới đạt từ 7 - 8% so với tổng số đảng viên của Đảng bộ cuối năm trước; giải quyết trên 95% đơn, thư tố cáo - khiếu nại kỷ luật thuộc thẩm quyền; giảm tỷ lệ đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh bị thi hành kỷ luật hàng năm từ 0,01 - 0,02%. Đến năm 2015, 100% ấp, khu phố có chi bộ.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa IX gồm 51 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 13 đồng chí. Đồng chí Trần Đình Thành tiếp tục được tín nhiệm bầu là Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai khóa IX; Đồng chí Lê Hồng Phương và Đồng chí Đinh Quốc Thái là Phó Bí thư Tỉnh ủy. Đại hội cũng bầu ra 18 đồng chí (16 đồng chí chính thức và 02 đồng chí dự khuyết) thay mặt cho toàn Đảng bộ Tỉnh đi dự Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng.

9.3 Ý nghĩa của Đại hội

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ IX là đại hội của sự đoàn kết, dân chủ, trí tuệ, thể hiện ý chí và niềm tin của toàn Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh. Thành công của Đại hội là nguồn cổ vũ, động viên tinh thần to lớn trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tạo nên sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân trên địa bàn tỉnh. Đây là cơ sở vững chắc, tạo tiền đề để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ trong 05 năm tới; phấn đấu xây dựng Đồng Nai thành tỉnh cơ bản công nghiệp hóa, hiện đại hóa vào năm 2015.



Đây là sự kiện chính trị của Đảng bộ tỉnh nhằm thiết thực chào mừng Đại lễ kỷ niệm 1000 Thăng Long - Hà Nội.

10. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ X (2015 - 2020)

10.1 Bối cảnh trong tỉnh trước khi diễn ra Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ X

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ X diễn ra trong thời điểm toàn Đảng, toàn dân và toàn quân tỉnh nhà thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ cơ bản của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IX và đạt được những kết quả quan trọng: Kinh tế tiếp tục giữ mức tăng trưởng cao, ổn định; chuyên dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực, đúng định hướng. Hoạt động văn hoá - xã hội có tiến bộ trên nhiều mặt; các biện pháp đảm bảo an sinh xã hội được thực hiện một cách đồng bộ, tập trung đúng mức và đạt kết quả khá tích cực, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện. Công tác xây dựng Đảng đạt nhiều kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị có nhiều đổi mới; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng không ngừng được nâng cao. Công tác dân vận của Đảng bộ tỉnh tiếp tục đổi mới và đi vào chiều sâu; khối đại đoàn kết toàn dân được mở rộng và phát huy. Quốc phòng, an ninh được tăng cường, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, ổn định. Bộ máy Nhà nước các cấp được củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động...

Trong không khí phấn khởi cùng cả nước kỷ niệm 70 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, hướng về các ngày lễ lớn của đất nước và tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ X được tiến hành.

10.2 Nội dung Đại hội



Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai khóa X



Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ X được tiến hành trong vòng 03 ngày từ ngày 28 đến ngày 30 tháng 9 năm 2015 tại thành phố Biên Hòa. Tham dự Đại hội có 350 đại biểu đại diện cho gần 66.000 đảng viên thuộc 17 Đảng bộ trực thuộc. Đại hội đã vinh dự được đón tiếp Đồng chí Nguyễn Tấn Dũng, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ về dự và phát biểu chỉ đạo tại Đại hội.

Đại hội đã thảo luận và biểu quyết thông qua Báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp vào dự thảo văn kiện trình Đại hội lần thứ XII của Đảng. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội IX, chỉ rõ những tồn tại, yếu kém, nguyên nhân của những ưu, khuyết điểm và rút ra bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghị quyết đại hội lần thứ IX Đảng bộ tỉnh trong 5 năm (2010-2015); từ đó, xác định những phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cho giai đoạn phát triển 5 năm tiếp theo (2015 - 2020).

*** Mục tiêu tổng quát:**

Mục tiêu tổng quát trong 5 năm tới là: Tăng cường xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân; phát triển kinh tế nhanh, bền vững; xây dựng và phát triển con người toàn diện; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng an ninh; xây dựng Đồng Nai giàu mạnh, văn minh.

Mục tiêu chủ yếu giai đoạn 5 năm (2015-2020) là:

- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng bình quân từ 8-9%/năm. GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt từ 5.300 -5.800 USD. Kim ngạch xuất khẩu tăng từ 9-11%/năm. Tỷ lệ thu ngân sách Nhà nước hàng năm so với GRDP đạt từ 17-18%.

Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 5 năm từ 400-420 ngàn tỷ đồng. Đến năm 2020, toàn tỉnh có 80% xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó 15% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 80% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

- Đến năm 2020 tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 1%; bình quân 1 vạn dân có 30 giường bệnh và 8,5 bác sĩ; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng chiều cao theo tuổi giảm còn 23%, cân nặng theo tuổi giảm còn 8%; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 1% (theo chuẩn nghèo của tỉnh giai đoạn 2016-2020); khoảng 55% lực lượng lao động tham gia bảo hiểm xã hội, 40% lực lượng lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp, trên 80% dân số tham gia bảo hiểm y tế; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 65%, trong đó tỷ lệ đào tạo từ trung cấp nghề trở lên là 20%; giảm tỷ lệ lao động không có việc làm ở khu vực đô thị xuống còn 2,4%; toàn tỉnh có 98% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn hộ gia đình giữ vững và phát huy danh hiệu gia đình văn hóa; trên 95% ấp, khu phố đạt tiêu chuẩn giữ vững và phát huy danh hiệu ấp, khu phố văn hóa.

- Đến năm 2020 có 80% hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn quốc gia; thu gom và xử lý 100% chất thải y tế, rác thải sinh hoạt, chất



thải rắn công nghiệp không nguy hại, chất thải nguy hại; tỷ lệ che phủ cây xanh đạt 52%; trong đó giữ vững tỷ lệ che phủ rừng 29,76%.

- Hoàn chỉnh quy hoạch khu vực phòng thủ và xây dựng công trình quốc phòng theo đúng quy định. Hoàn thành 100% chỉ tiêu động viên, tuyển quân, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, huấn luyện, diễn tập, giáo dục quốc phòng toàn dân và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng.

- Tỷ lệ tập hợp quần chúng trong độ tuổi vào các tổ chức đoàn thể hàng năm đạt từ 85% trở lên, riêng đoàn thanh niên đạt 35%. Tỷ lệ đoàn viên, hội viên tham gia sinh hoạt và công tác thường xuyên đạt trên 80%, xây dựng lực lượng nòng cốt trong các đoàn thể chính trị - xã hội đạt từ 45% trở lên. Tỷ lệ đoàn, hội cơ sở vững mạnh đạt trên 80%.

- Phần đầu hàng năm trên 80% tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch, vững mạnh; trên 85% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; kết nạp đảng viên mới đạt từ 5 - 6% so với tổng số đảng viên của Đảng bộ đầu năm; trên 90% chi bộ áp, khu phố có chi ủy (vào cuối nhiệm kỳ); giải quyết trên 95% đơn thư tố cáo, khiếu nại kỷ luật Đảng thuộc thẩm quyền; tỷ lệ đảng viên trong toàn Đảng bộ bị thi hành kỷ luật hàng năm dưới 0,6% so với tổng số đảng viên của Đảng bộ.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá X gồm 52 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 14 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Phú Cường, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng được tín nhiệm bầu là Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai khóa X; Đồng chí Trần Văn Tư, Đinh Quốc Thái, Phan Thị Mỹ Thanh là Phó Bí thư Tỉnh ủy. Đại hội cũng bầu ra 18 đồng chí thay mặt cho toàn Đảng bộ Tỉnh đi dự Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.



Đồng chí Nguyễn Phú Cường - Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai khóa X



10.3 Ý nghĩa của Đại hội

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ X là sự kiện chính trị trọng đại của Đảng bộ và nhân dân tỉnh Đồng Nai. Thành công của đại hội là kết quả của sự đoàn kết, dân chủ, trí tuệ của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong tỉnh, thể hiện ý chí, quyết tâm chính trị và niềm tin của toàn Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh. Đây là nguồn cổ vũ, động viên to lớn trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong tỉnh, là cơ sở vững chắc, tạo tiền đề để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ tỉnh đã đề ra trong 05 năm tới.

* * *

Như vậy, từ ngày thành lập (năm 1976) đến nay Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã lãnh đạo Nhân dân phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong đấu tranh vào công cuộc xây dựng Đất nước. Với ý chí quyết tâm, tinh thần tự lực tự cường, Đảng bộ Đồng Nai đã năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, phát huy những điều kiện của địa phương, ra sức lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, nỗ lực phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn thử thách.

Lịch sử đã sang trang. Thế hệ sau đã nối tiếp các thế hệ đàn anh đi trước. Cuộc sống như một dòng chảy không ngừng. Đảng bộ và nhân dân Đồng Nai bước vào giai đoạn phát triển mới với ý chí và niềm tin chiến thắng./.



TRÌNH BÀY CÂU HỎI SỐ 02:

“ Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân” vừa là mục tiêu vừa là nhiệm vụ chính trị cao cả của Đảng và Nhà nước ta. Đây cũng là một trong những chủ trương quan trọng, xuyên suốt trong mục tiêu, phương hướng hoạt động của các kỳ Đại hội. Qua nghiên cứu nội dung các kỳ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai tôi tâm đắc nhất chủ trương này vì những lý do sau:

Thứ nhất: Quần chúng nhân dân là những người lao động sản xuất ra của cải vật chất tinh thần cho xã hội. Thông qua hoạt động sản xuất, quần chúng nhân dân trước hết là nhân dân lao động đã tạo ra của cải vật chất tạo cơ sở cho sự tồn tại và phát triển của xã hội. Chính hoạt động thực tiễn của quần chúng là nguồn cảm hứng vô tận cho việc sáng tạo ra các giá trị văn hóa, tinh thần và tạo điều kiện cho nền văn hóa đó phát triển và tiến bộ không ngừng. Xuất phát từ vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử đã tạo cơ sở lý luận vững chắc cho Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam nói chung, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai nói riêng xác định “ Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân” là mục tiêu, nhiệm vụ chính trị quan trọng, xuyên suốt.

Thứ hai: Nhân dân là lực lượng chủ yếu, quyết định thắng lợi của các cuộc cách mạng. Khi nói về vai trò, sức mạnh của Nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định “ Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng chứ không phải là sự nghiệp của cá nhân anh hùng”. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh nhân dân là lực lượng vô tận của cách mạng và là nhân tố tạo nên thắng lợi của cách mạng. Với tầm cao trí tuệ, vận dụng sáng tạo nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lê Nin về vai trò của quần chúng trong từng giai đoạn lịch sử, Người đánh giá cao vai trò, sức mạnh của Nhân dân trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc cũng như trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Người luôn căn dặn “ Nước lấy dân làm gốc. Trong công cuộc kháng chiến kiến quốc, lực lượng chính là ở dân” hay “ thắng lợi của cách mạng là do sự phấn đấu hy sinh và trí thông minh sáng tạo của hàng triệu nhân dân” và “ Trong bầu trời không gì quý bằng Nhân dân. Trong thế giới, không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của Nhân dân”. Chính vì thế, chăm lo hạnh phúc của nhân dân là một trong những mục tiêu quan trọng. Điều đó được thể hiện ngay trong quan điểm của Người về chủ nghĩa xã hội “chủ nghĩa xã hội là nhằm nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của Nhân dân” và “Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động được thì nghỉ, những phong tục tập quán không tốt dần dần được xóa bỏ (ví dụ: lấy vợ, lấy chồng sớm quá, cúng bái, liên hoan lu bù, lười biếng...). Tóm lại, xã hội ngày càng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt, đó là chủ nghĩa xã hội”. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: tăng trưởng kinh tế phải gắn với thực hiện công bằng xã hội, phát triển kinh tế để không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân lao động, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội phù hợp sẽ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải quyết các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Ngay sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, điều đầu tiên Người quan tâm và bàn đến là phát triển kinh tế và phát triển bền vững. Kinh tế phải phú cường,



phải làm cho dân có ăn, có mặc, có chỗ ở, được học hành. Người luôn khẳng định “ chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ. Vì vậy, "Chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi. Vì vậy cán bộ Đảng và chính quyền từ trên xuống dưới, đều phải hết sức quan tâm đến đời sống của nhân dân. Phải lãnh đạo tổ chức, giáo dục nhân dân tăng gia sản xuất và tiết kiệm. Dân đủ ăn đủ mặc thì những chính sách của Đảng và Chính phủ đưa ra sẽ dễ dàng thực hiện. Nếu dân đói, rét, dốt, bệnh thì chính sách của ta dù có hay mấy cũng không thực hiện được".



Chủ tịch Hồ Chí Minh với đồng bào dân tộc thiểu số

Bên cạnh việc quan tâm phát triển kinh tế, Người cũng đề cao tầm quan trọng của việc phát triển văn hóa. Nếu kinh tế là nền tảng vật chất thì văn hóa là nền tảng tinh thần của đời sống xã hội. Văn hóa định hướng cho kinh tế phát triển theo theo mục tiêu “ không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân”. Kinh tế là nền tảng vật chất của xã hội nhưng kinh tế không thể tạo ra giá trị ổn định, bền vững; kinh tế nuôi sống xã hội nhưng tự nó không thể giải quyết các vấn đề xã hội. Vì vậy, nếu chỉ chú ý phát triển kinh tế, phủ nhận vai trò của văn hóa sẽ dẫn đến những hậu quả không lường.

Nghiên cứu về cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh chúng ta có thể khẳng định: Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân là mong ước, khát vọng cháy bỏng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sinh thời, Người đã từng nói “ Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo



mặc, ai cũng được học hành”. Đó là mong ước, khát vọng mà Người theo đuổi suốt cuộc đời mình. Trước khi về cõi vĩnh hằng trong Di chúc Người để lại cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta Người vẫn không quên căn dặn “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”. Một câu nói ngắn gọn, nhưng đã khái quát rất rõ mục đích cao nhất của sự nghiệp cách mạng là mang lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân, đồng thời đó cũng là lời căn dặn tâm huyết của Người đối với toàn Đảng và cũng là một trong những nội dung quan trọng nhất.

Thứ ba: Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân là mục tiêu, nhiệm vụ cao cả của Đảng và Nhà nước ta. Vì vậy, mọi chính sách của Đảng và Nhà nước phải hướng đến mục tiêu từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Hiến pháp năm 2013 - đạo luật cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Điều 2 đã khẳng định:

“ Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức.

Bản chất của Nhà nước ta là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân. Chính vì thế mọi hoạt động của Nhà nước phải nhằm mục tiêu mang lại quyền lợi cho nhân dân, thỏa mãn các nhu cầu thiết yếu của nhân dân. Nhà nước phải đặt lợi ích của Nhân dân lên trên hết, nhà nước phải có đường lối, chủ trương và các chính sách phục vụ lợi ích của nhân dân. Bên cạnh đem lại lợi ích cho dân, chăm lo mọi mặt đời sống nhân dân, nhà nước phải biết kết hợp, điều chỉnh các loại lợi ích khác nhau giữa các giai cấp, tầng lớp xã hội, các bộ phận dân cư để luôn được mọi người dân ủng hộ, xây dựng. Đặc biệt, để phục vụ tốt nhân dân thì bộ máy nhà nước phải thật sự trong sạch, tránh quan liêu, tham nhũng...

Nhà nước là đại diện quyền làm chủ của nhân dân đồng thời là người tổ chức thực hiện đường lối chính trị của Đảng. Mọi đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đều phải phản ánh lợi ích của đại đa số nhân dân, phục vụ và nhằm thỏa mãn đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Thứ tư: Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân là chủ trương xuyên suốt, quan trọng của Đảng Cộng sản Việt Nam nói chung, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai nói riêng. Ngay từ khi mới thành lập, tại **Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ nhất** (vòng 2), Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã đề ra phương hướng nhiệm vụ hai năm 1977-1978 như sau:

“ Năm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng. Trung tâm trước mắt là đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện, đặc biệt là sản xuất lương thực; cải thiện một bước công tác lưu thông phân phối; nâng cao đời sống văn hóa; giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội, cải tiến tổ chức chỉ đạo thực hiện; chăm lo



xây dựng củng cố Đảng; chính quyền, các tổ chức quần chúng ở cơ sở nhằm cải thiện một bước đời sống vật chất và tinh thần của quần chúng...”

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ II: đã đề ra nhiệm vụ chính trị trong hai năm 1979 -1980 là: *“Nâng cao tinh thần độc lập tự chủ, tự lực tự cường, thực sự phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, phát huy những thế mạnh của địa phương, ra sức xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá, nhất là phát triển toàn diện, vượt bậc sản xuất nông nghiệp, ổn định và đảm bảo đời sống nhân dân...”*. Đại hội cũng xác định: *“Ra sức ổn định và đảm bảo đời sống nhân dân, đảm bảo cho mọi người có công ăn việc làm”* là một trong 06 mục tiêu chủ yếu giai đoạn 1979 -1980.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ III: đã đưa ra yêu cầu cơ bản về kinh tế, xã hội từ năm 1983 đến năm 1985 là: *“phải nhằm tập trung đẩy mạnh cải tạo, kết hợp với sắp xếp lại một bước và phát triển thêm sản xuất để nhanh chóng ổn định được tình hình kinh tế - xã hội, đáp ứng được những nhu cầu cấp bách và thiết yếu nhất của đời sống nhân dân ...”* và xác định *“Đáp ứng những nhu cầu cấp thiết nhất, dân dân ổn định, tiến lên cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân”* là một trong 07 mục tiêu chung về kinh tế - xã hội từ năm 1983 đến năm 1985.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ V (vòng 2): trong mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm (1991-1995) Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã đề ra chủ trương: *“phát triển kinh tế toàn diện theo cơ cấu công - nông nghiệp và dịch vụ, nhằm khai thác mọi tiềm năng của các thành phần kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa, tiếp tục đổi mới quản lý kinh tế quốc doanh, mở rộng quan hệ kinh tế trong và ngoài nước, đẩy mạnh sản xuất hàng hóa vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, tích cực ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, đẩy mạnh sự nghiệp văn hóa, y tế, giáo dục và đào tạo. Thực hiện phổ cập tiểu học, xoá mù chữ. Cải thiện đời sống nhân dân...”* và xác định: *“Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân...”* là một trong 04 mục tiêu cơ bản giai đoạn 1991-1995.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VI: Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã xác định: *“...nâng dần mức sống vật chất, tinh thần của nhân dân...”* trong phương hướng, mục tiêu tổng quát giai đoạn 1996-2000.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VII: Đảng bộ tỉnh Đồng Nai tiếp tục xác định *“ ... nâng cao chất lượng đời sống vật chất - tinh thần của nhân dân”* trong phương hướng, mục tiêu tổng quát giai đoạn 2000-2004.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ IX: Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã đề ra chủ trương *“...nâng cao hơn nữa chất lượng cuộc sống của nhân dân...”* trong mục tiêu tổng quát giai đoạn 2010-2015.

Đến **Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ X:** Đảng bộ tỉnh Đồng Nai tiếp tục xác định *“...nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân...”* là mục tiêu tổng quát giai đoạn 2015 -2010.



Đ/c Trần Đình Thành - Bí thư Tỉnh ủy khóa IX thăm và tặng quà cho người cao tuổi

Như vậy, có thể nói rằng “Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân” là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, hàng đầu của Đảng và Nhà nước ta nói chung và Đảng bộ tỉnh Đồng Nai nói riêng. Chủ trương này đã được cụ thể hóa bằng rất nhiều các chính sách về kinh tế, văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục đào tạo, khoa học và công nghệ, an ninh quốc phòng...

Về kinh tế, tỉnh Đồng Nai chủ trương “phát triển kinh tế với tốc độ tăng trưởng cao, bền vững; nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đi đôi với bảo vệ môi trường...xây dựng Đồng Nai thành tỉnh cơ bản công nghiệp hóa, hiện đại hóa vào năm 2015”.³

Về văn hóa, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh xác định “ Phát triển văn hóa; thực hiện có hiệu quả tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội”.

Về lao động, việc làm; xóa đói, giảm nghèo; thực hiện chính sách xã hội, tiếp tục tạo chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực việc làm, đào tạo nghề, nâng cao thu nhập người lao động và bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững.

Về Y tế, tập trung mở rộng và phát triển nhanh mạng lưới y tế, nhất là y tế tuyến cơ sở. Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chất lượng các dịch vụ y tế và bảo vệ sức khỏe cộng đồng, phòng chống dịch bệnh. Thực hiện tốt việc kết hợp điều trị bằng y học hiện đại với y học cổ truyền trong công tác khám chữa bệnh.

Về giáo dục và đào tạo, tiếp tục đổi mới và phát triển toàn diện, mạnh mẽ giáo dục và đào tạo đáp ứng nhu cầu nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực

³ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ IX, nhiệm kỳ 2010-2015.



chất lượng cao, xây dựng con người mới phát triển toàn diện, có năng lực làm chủ cuộc sống, lao động cống hiến cho xã hội. Xây dựng xã hội học tập trên nền tảng phong trào khuyến học, khuyến tài và truyền thống hiếu học của người Việt Nam.

Về khoa học và công nghệ, hướng trọng tâm hoạt động khoa học và công nghệ vào phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa góp phần tích cực tăng nhanh năng suất, chất lượng, hiệu quả, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế. Phát triển mạnh khoa học và công nghệ thực sự là động lực then chốt của quá trình phát triển nhanh và bền vững.



PGS.TS Phạm Văn Sáng - Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ trao quyết định tặng nhà tình thương cho gia đình bà Nguyễn Thị Hương, xã Xuân Đường, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

Về an ninh quốc phòng, tăng cường sức mạnh quốc phòng, an ninh cả về tiềm lực và thế trận, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện vững chắc. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về quốc phòng an ninh; kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng - an ninh, quốc phòng - an ninh với kinh tế trong quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh...

Đến nay, “mặc dù gặp không ít khó khăn, thách thức do tình hình thế giới có nhiều biến động; kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn; song toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân trong tỉnh đã nỗ lực, phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ tỉnh, đạt được những thành tựu rất quan trọng và khá toàn diện. Nền kinh tế đã vượt qua khó khăn và phát triển theo đúng định hướng. Việc huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển mang lại hiệu quả đáng kể. Hoạt động tài chính, tín dụng ổn định. Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường được tăng cường. Thực hiện công tác đền ơn đáp nghĩa, các biện pháp đảm bảo an



sinh xã hội đạt kết quả khá tích cực. Công tác xây dựng Đảng, công tác dân vận đạt nhiều kết quả quan trọng. Công tác cải cách hành chính có chuyển biến mới. Giáo dục - đào tạo, văn hóa, thông tin, thể dục thể thao có tiến bộ. Quốc phòng, an ninh được tăng cường. Công tác cải cách tư pháp, phòng chống tham nhũng, lãng phí đạt được những kết quả nhất định. Các nhiệm vụ đột phá về phát triển nguồn nhân lực; phát triển khoa học - công nghệ; phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng; phát triển các ngành dịch vụ chất lượng cao; thu hút đầu tư các dự án công nghiệp kỹ thuật cao, công nghiệp hỗ trợ; xây dựng nông thôn mới được tập trung chỉ đạo và đạt kết quả khá ...”⁴

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được cũng còn tồn tại những hạn chế, yếu kém là: kinh tế phát triển nhưng chưa thật sự vững chắc. Tình trạng ô nhiễm môi trường cục bộ tại một số khu vực còn xảy ra. Kết quả đầu tư hệ thống hạ tầng kinh tế kỹ thuật chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao còn hạn chế. Phát triển văn hóa chưa tương xứng với phát triển kinh tế. Công tác an sinh xã hội trong một số mặt chưa đáp ứng yêu cầu. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông, khiếu kiện đông người còn diễn biến phức tạp. Tổ chức bộ máy các cơ quan nhà nước, công tác cải cách thủ tục hành chính có mặt chưa đạt yêu cầu...đời sống nhân dân còn gặp khó khăn, sự phân hóa giàu nghèo ngày càng tăng trong xã hội, một số vấn đề xã hội bức xúc chậm được giải quyết... Thực tế này đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân Đồng Nai phải không ngừng vươn lên. Hy vọng “Với tiềm năng, lợi thế và thành tựu đã đạt được; với tinh thần đoàn kết, dân chủ, đổi mới, Đảng bộ và quân dân Đồng Nai sẽ phát huy truyền thống tốt đẹp, vẻ vang của mình, ra sức khắc phục những hạn chế, yếu kém, nỗ lực phấn đấu đưa Đồng Nai trở thành một trong những tỉnh đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; phát triển nhanh và bền vững; nhân dân có cuộc sống ngày càng ấm no, khá giả, hạnh phúc, văn minh, nghĩa tình” như chỉ đạo của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020./.

⁴ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 -2020



TRÌNH BÀY CÂU HỎI SỐ 03:

Đồng Nai là tỉnh nằm trong vùng Đông Nam Bộ, có vị trí, vai trò hết sức quan trọng trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước, là một trong những địa phương có vai trò nòng cốt, tiên phong trong công cuộc công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Đồng Nai là tỉnh tập trung nhiều khu công nghiệp nên đã thu hút một lượng lớn người lao động trong cả nước đến làm việc (hiện nay Đồng Nai là tỉnh đứng thứ 5 về dân số trong cả nước). Đồng Nai cũng là tỉnh có nền kinh tế phát triển năng động. Theo báo cáo đánh giá nhiệm kỳ 2010-2015, chỉ số GRDP tăng bình quân mỗi năm 12% cao hơn so với bình quân chung cả nước và một số địa phương trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; đối chiếu với các chỉ tiêu, mục tiêu Nghị quyết Đại hội IX của Đảng bộ tỉnh đề ra có 33/40 chỉ tiêu thực hiện đạt và vượt; thực hiện đạt mục tiêu cơ bản là tỉnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Để đạt được thành tựu đó, Đồng Nai đặc biệt quan tâm đến phát triển nguồn nhân lực và xác định đây là khâu đột phá trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Đến nay, sau hơn 10 năm triển khai Đề án tổng thể đào tạo nguồn nhân lực, nguồn nhân lực trên địa bàn Đồng Nai không những thay đổi về số lượng, chất lượng và cơ cấu, mà còn được thay đổi cả về quan điểm, tư duy, tác phong làm việc. Có thể nói rằng, từ tư duy đến tác phong làm việc của người lao động, kể cả cán bộ quản lý nhà nước, các nhà quản trị doanh nghiệp đã có những thay đổi cơ bản, theo hướng phù hợp với môi trường hội nhập kinh tế quốc tế. Người lao động đã chuyển từ tác phong lao động nông nghiệp sang lao động công nghiệp. Những nhân tố này đã tạo điều kiện hết sức thuận lợi cho Đồng Nai nói riêng và đất nước nói chung thực hiện tốt mục tiêu hội nhập kinh tế quốc tế.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được thì nguồn nhân lực của Đồng Nai cũng bộc lộ những hạn chế nhất định: Chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa và thiếu tính bền vững; Công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao còn hạn chế; Chất lượng cuộc sống, an sinh xã hội còn nhiều bất cập; Tình trạng phân hóa xã hội, bất bình đẳng, tiêu cực xã hội, tệ nạn xã hội và ô nhiễm môi trường vẫn còn xảy ra và diễn biến phức tạp; Giáo dục - đào tạo còn nhiều bất cập...

Xuất phát từ thực tiễn nguồn nhân lực và vai trò của nguồn nhân lực đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Nai, tác giả chọn lĩnh vực “***Phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đồng Nai - Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng***” để nghiên cứu nhằm đánh giá những thành tựu, kết quả đạt được đồng thời tìm ra những hạn chế, bất cập từ đó đưa ra những giải pháp phát triển nguồn nhân lực góp phần thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa - hiện đại hóa của Tỉnh nhà.

1. Khái niệm nguồn nhân lực

Theo nghĩa chung nhất, nguồn nhân lực là nguồn lực con người của một quốc gia, một vùng lãnh thổ, là tổng thể các tiềm năng lao động của một nước hay một địa phương sẵn sàng tham gia một công việc nào đó. Là bộ phận của



các nguồn lực có khả năng huy động, quản lý để tham gia vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội và củng cố quốc phòng an ninh.

Theo nghĩa hẹp, nguồn nhân lực là một phần dân số, bao gồm những người trong độ tuổi quy định, có khả năng lao động hoặc hoạt động trong các lĩnh vực của đời sống; bao hàm cả về mặt chất lượng và số lượng. Số lượng nguồn nhân lực là xác định quy mô đời sống, cơ cấu tuổi, giới tính. Chất lượng nguồn nhân lực là tổng hợp về thể lực, trí lực, kỹ năng, phong cách, đặc điểm lối sống, tinh thần và đặc biệt là kỹ năng nghiên cứu, sáng tạo, tiếp thu công nghệ mới.



Ảnh minh họa

Nguồn lực con người khác với các nguồn lực khác ở chỗ: các nguồn lực khác khi khai thác nhiều thì sẽ dẫn đến cạn kiệt còn nguồn lực con người càng khai thác càng có khả năng tái sinh. Các nguồn lực khác chỉ trở thành nguồn lực và phát huy vai trò của nó trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội thông qua nguồn lực con người.

2. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê Nin về nguồn lực con người

Theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lê Nin: Con người vừa là thực thể tự nhiên, vừa là thực thể xã hội. Hai yếu tố này gắn kết chặt chẽ với nhau. Con người trong quá trình tồn tại và phát triển không chỉ tác động vào tự nhiên, làm biến đổi thế giới tự nhiên mà con người còn quan hệ với nhau để tiến hành sản xuất vật chất và các quan hệ xã hội khác tạo nên bản chất người, làm cho con người khác với con vật.

Trong mối quan hệ giữa con người với tự nhiên (lực lượng sản xuất), con người là yếu tố cơ bản, quan trọng nhất của lực lượng sản xuất. Trong lực lượng sản xuất, con người - với tính cách là chủ thể của sản xuất vật chất, luôn sáng tạo ra công cụ tác động vào đối tượng lao động để tạo ra của cải vật chất. Khoa học và công nghệ ngày càng phát triển, hàm lượng chất xám trong giá trị hàng hóa ngày càng cao thì vai trò của con người lại càng quan trọng trong lực lượng sản xuất. Chính những đòi hỏi đó trong điều kiện các nguồn lực khác có hạn đã



thúc đẩy người lao động không ngừng nâng cao khả năng lao động sáng tạo của mình để sản xuất ra những hàng hóa, dịch vụ mới. Với quan điểm đó, V.I Lênin đã khẳng định: “ Lực lượng sản xuất hàng đầu của toàn thể nhân loại là công nhân, là người lao động.”⁵

Trong mối quan hệ giữa con người với con người (quan hệ sản xuất), thông qua quá trình sản xuất vật chất con người có thể trao đổi hoạt động với nhau nhằm thỏa mãn các nhu cầu trong cuộc sống. Qua đó, con người nhận thức về mình đầy đủ hơn, trên cơ sở đó mà rèn luyện, phấn đấu vươn lên về mọi mặt.

Như vậy, theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lê Nin con người vừa là thực thể tự nhiên, vừa là thực thể xã hội đồng thời là thực thể cải tạo hoàn cảnh. Con người là yếu tố hàng đầu của lực lượng sản xuất, giữ vai trò quyết định trong mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất.

3. Tư tưởng của Hồ Chí Minh về nguồn lực con người

Phát huy nguồn lực con người là tư tưởng chủ đạo, bao trùm và xuyên suốt trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh. Kế thừa tinh hoa tư tưởng văn hóa dân tộc và nhân loại, tiếp thu, vận dụng phát triển một cách sáng tạo học thuyết Mác - Lê Nin, Hồ Chí Minh đã nâng tư tưởng về con người lên một tầm cao mới. Vấn đề con người luôn luôn được nhắc đến như một mục tiêu thiêng liêng, cao cả nhất của sự nghiệp cách mạng mà Người theo đuổi. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, nhân tố con người là vốn quý nhất, là động lực vĩ đại, là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Hồ Chí Minh coi con người vừa là động lực, vừa là mục tiêu của sự nghiệp cách mạng.

Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, con người là tổng hòa của các quan hệ xã hội từ hẹp đến rộng. Hồ Chí Minh không bao giờ xem xét con người một cách trừu tượng mà luôn xuất phát từ hoàn cảnh con người hiện thực cụ thể trong các quan hệ xã hội với nhiều bình diện, nhiều chiều khác nhau. Hồ Chí Minh luôn quan niệm con người trong cấu trúc nhân cách là một hệ thống bao gồm tổng hòa các yếu tố hợp thành như: thể xác và tâm hồn, thể lực và trí tuệ, cái sinh vật và cái xã hội...con người ai cũng có chỗ hay chỗ dở, ai cũng có tính tốt, tính xấu...vấn đề là làm sao cho phần xấu mất đi, phần tốt được phát huy. Với quan niệm như thế Hồ Chí Minh đã đạt đến cái nhìn toàn diện về con người, coi con người là nhân tố trung tâm, là nguồn lực quan trọng nhất, nguồn lực của mọi nguồn lực.

Khi đặt con người ở vị trí trung tâm của sự phát triển, Người đã khẳng định: “ Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa”⁶. Không chỉ đánh giá đúng tầm quan trọng của nguồn nhân lực, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn chỉ ra hình mẫu của con người mới Việt Nam với tất cả những đức tính và phẩm chất cao quý. Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh đã nêu lên một tư

⁵ V.I.Lênin: Toàn tập, NXB. Tiến bộ, M.1977, t.38, tr.430.

⁶ Hồ Chí Minh, Toàn tập, t.10, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.314.



tưởng lớn hết sức sáng tạo, độc đáo là tư tưởng trọng người và chính Người đã cụ thể hóa tư tưởng đó bởi hệ thống những quan điểm về giáo dục và đào tạo nhằm định hướng xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện.

4. Quan điểm, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về nguồn lực con người

Vận dụng một cách sáng tạo những quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh về con người. Trong sự nghiệp cách mạng từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã nhiều lần khẳng định: Con người vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự phát triển. Nói cách khác, phát triển là do con người và vì con người. Ở khía cạnh là động lực, con người giữ vai trò quyết định trong quá trình phát triển. Các yếu tố khác khác (vốn, cơ sở vật chất, tài nguyên thiên nhiên, vị trí địa lý, yếu tố thời đại...) có được phát huy hay không và phát huy như thế nào hoàn toàn phụ thuộc vào con người. Con người ở đây là con người lịch sử, là sản phẩm của lịch sử với những phẩm chất về trí tuệ, đạo đức, tâm hồn, tình cảm, thể lực ...Mức độ phát huy vai trò là động lực của con người trong phát triển phụ thuộc vào sự phát triển các phẩm chất này ở từng cá nhân và cả cộng đồng. Ở khía cạnh là mục tiêu, phát triển chính là nhằm hướng tới con người, vì tự do, hạnh phúc và sự phát triển hài hòa cho con người trong mối quan hệ giữa cá nhân với cộng đồng, giữa xã hội với tự nhiên. Mọi chủ trương, chính sách và giải pháp chỉ là điều kiện, là phương tiện nhằm phục vụ cho con người, làm cho cuộc sống của con người tốt đẹp hơn, hạnh phúc hơn. Tuy nhiên, trong từng thời kỳ nhận thức của Đảng về vấn đề này cũng có những khác biệt và được điều chỉnh cho phù hợp với từng giai đoạn.

Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh đòi hỏi phải có nguồn lực con người phát triển toàn diện về thể lực, trí thức, đạo đức, thẩm mỹ, có kỹ năng lao động và đạo đức nghề nghiệp, có khả năng tiếp cận với trình độ khoa học tiên tiến của thế giới và hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu. Con người là nhân tố quyết định việc sử dụng các nguồn lực khác để phát triển kinh tế - xã hội.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng (tháng 6/1996) đã đưa ra một quan điểm về công nghiệp hóa, hiện đại hóa đó là: “ Lấy việc phát huy nguồn lực con người là yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh chóng và bền vững”⁷. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (1996) Đảng ta đã khẳng định: “ Nâng cao dân trí, bồi dưỡng và phát huy nguồn lực to lớn của con người Việt Nam là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa”⁸.

⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam, Các Nghị quyết của Trung ương Đảng 1996-1999, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 85.

⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.21.



Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng (2011) tiếp tục bổ sung, phát triển chủ trương phát huy nguồn lực con người cho phù hợp với giai đoạn phát triển mới. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) Đảng ta đã nêu khái quát đặc trưng về con người xã hội chủ nghĩa, đó là “con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện”.

Đề phân đấu đến năm 2020, Việt Nam trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại và thực hiện được mục tiêu phát triển con người mà Cương lĩnh 2011 đề ra, Đảng ta nêu ra quan điểm: "Mở rộng dân chủ, phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là chủ thể, nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của sự phát triển". Quan điểm này là sự tiếp nối tư tưởng nhất quán của Đảng coi con người là chủ thể và là nguồn lực quan trọng nhất quyết định sự phát triển xã hội và sự nghiệp cách mạng Việt Nam; mọi quá trình phát triển kinh tế - xã hội phải hướng tới mục tiêu nhân văn cao cả là vì con người.

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020, Đảng ta đã xác định “Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào việc đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân; gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ” là một trong 03 khâu đột phá chiến lược kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2020.

Như vậy, nghiên cứu về tư duy lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam về chiến lược con người có thể khẳng định: từ rất sớm, Đảng ta đã nhận thức rõ vai trò quan trọng của con người đối với cách mạng Việt Nam và tiến trình phát triển của Đất nước. Ở từng thời kỳ, Đảng ta đã có những bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp để triển khai có hiệu quả trong thực tế nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu mà Đảng đề ra.

5. Quan điểm, chủ trương của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai về nguồn lực con người

Vấn đề phát huy nguồn nhân lực đã được Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VII (2001-2005) đề ra trong phương hướng, mục tiêu giai đoạn 2001-2005 là: “khơi dậy và phát huy tối đa nội lực, đặc biệt là phát huy nhân tố con người”

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VIII (2005-2010), Đảng bộ tỉnh Đồng Nai tiếp tục xác định phương hướng chung là: “Phát huy tối đa nội lực, đặc biệt là nhân tố con người”.

Đến Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IX (2010-2015), Đảng bộ tỉnh Đồng Nai xác định: “đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao” là khâu đột phá cần tập trung thực hiện trong giai đoạn 2010 đến 2015.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X (2015-2020), Đảng bộ tỉnh Đồng Nai chủ trương “xây dựng và phát triển con người toàn diện” để xứng đáng với vai trò vừa là trung tâm của phát triển, vừa là chủ thể của phát triển đồng thời cũng xác định phát triển nguồn nhân lực đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng



cao là một trong 04 lĩnh vực đột phá trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai giai đoạn từ 2015 đến 2020.

6. Một số kết quả đạt được trong đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

Đồng Nai là một trong những tỉnh đi đầu trong cả nước sớm có chương trình đào tạo phát triển nguồn nhân lực. Để phát huy nguồn lực con người, Đồng Nai đã ban hành nhiều chính sách, chương trình thu hút nguồn nhân lực như: Chương trình đào tạo lao động kỹ thuật (gọi tắt là Chương trình 1); Chương trình đào tạo sau đại học (gọi tắt là Chương trình 2); Chương trình đào tạo năng khiếu (gọi tắt là Chương trình 3); Chương trình đào tạo nguồn nhân lực cho hệ thống chính trị (gọi tắt là Chương trình 4). Đến nay, sau gần 10 năm triển khai thực hiện, các chương trình này đều đã đạt được những kết quả nhất định trong đó có những chương trình đạt được những kết quả vượt bậc, đã và đang tạo bước đột phá về cả số lượng và chất lượng, góp phần phát triển bền vững nguồn nhân lực tỉnh Đồng Nai.

Về số lượng nguồn nhân lực: Đồng Nai là tỉnh tập trung nhiều khu công nghiệp nên đã thu hút số lượng lớn người lao động từ các tỉnh khác chuyển đến sinh sống và làm việc. Vì vậy, có thể nói Đồng Nai là tỉnh có nguồn nhân lực rất dồi dào. Nguồn lao động của tỉnh tăng hàng năm trong đó lực lượng lao động tăng bình quân giai đoạn 2006-2011 là 5% gấp 03 lần so với tốc độ tăng dân số chung. Nguồn nhân lực dồi dào về số lượng đã tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Số người trong độ tuổi lao động và có khả năng lao động có tỷ lệ cao trong tổng dân số tạo điều kiện thuận lợi để tỉnh thực hiện tốt mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Bên cạnh nguồn lực dồi dào, do được tiếp xúc sớm với nền sản xuất công nghiệp hiện đại đã tạo sự chuyển biến về quan điểm, tư duy, tác phong làm việc để phù hợp với môi trường hội nhập kinh tế quốc tế.

Về chất lượng nguồn nhân lực: có bước đột phá với những mô hình hiệu quả. Theo đó, cả 04 chương trình nhánh (Chương trình 1- Đào tạo lao động kỹ thuật; Chương trình 2- Đào tạo sau đại học; Chương trình 3- Đào tạo năng khiếu; Chương trình 4- Đào tạo nguồn nhân lực cho hệ thống chính trị) trong Chương trình tổng thể đào tạo phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011-2015 đều đảm bảo mục tiêu đề ra, cụ thể như sau:

Chương trình 1- Đào tạo lao động kỹ thuật: Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề cuối năm 2014 đạt 48%; tỷ lệ đào tạo công nhân kỹ thuật theo tiêu chuẩn khu vực và quốc tế đạt 41,7% so với kế hoạch; chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo kế hoạch giai đoạn 2011-2015, ước thực hiện đến năm 2015 đạt 82,18%⁹. Bên cạnh đó, việc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp sư phạm... cho đội ngũ giáo viên dạy nghề của tỉnh cũng được quan tâm. Đến nay, đội ngũ giáo viên dạy nghề có trình độ cao đẳng, đại học trở

⁹ Báo cáo số 1558/BC-UBND ngày 04/3/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai về đánh giá tình hình thực hiện 08 chương trình phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011-2015

lên 83,88%, có trình độ sau đại học chiếm 16,12%. Những kết quả đạt được của chương trình đã tạo tiền đề tốt cho việc tăng cường năng lực đào tạo nghề, đáp ứng chất lượng và số lượng trong việc đào tạo phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011-2015, từng bước đưa công tác đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh ngày càng hội nhập với khu vực ASEAN và thế giới.

Chương trình 2- Đào tạo sau đại học: Cùng với việc tăng cường đào tạo nguồn nhân lực, thì việc tập trung đào tạo nhân lực chất lượng cao cũng đang được tỉnh Đồng Nai chú trọng. Đây là khâu đột phá nhằm đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế tri thức, được cụ thể hóa trong chương trình đào tạo sau đại học thuộc chương trình đào tạo tổng thể, phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đồng Nai. Là một bộ phận quan trọng của chương trình tổng thể đào tạo phát triển nguồn nhân lực. Sau gần 10 năm triển khai, Chương trình đã có những thành quả vượt bậc. Toàn tỉnh đã chọn cử 1.169 ứng viên tham gia chương trình đào tạo trình độ sau đại học và tạo nguồn, đạt 224,8% so với chỉ tiêu chương trình và 127,1% so với kế hoạch thực hiện chương trình 2. Trong đó, thạc sĩ có 915 ứng viên tham gia, đạt 401,3% so với chỉ tiêu chương trình; tiến sĩ 66 ứng cử viên, đạt 235,7% so với chỉ tiêu chương trình; chuyên khoa 1 có 159 ứng cử viên, đạt 84,4% chỉ tiêu chương trình; chuyên khoa 2 có 22 ứng cử viên, đạt 30,6% so với chỉ tiêu chương trình và tạo nguồn có 07 ứng cử viên, đạt 70% so với chỉ tiêu chương trình¹⁰. Các học viên tham gia chương trình sau đại học đa số có tuổi đời dưới 40 tuổi, sau khi tốt nghiệp về công tác đều thể hiện được khả năng đáp ứng yêu cầu công việc cao hơn, hiệu quả công việc tốt hơn. Đây sẽ là nguồn lực có trình độ chuyên môn cao, phục vụ lâu dài cho tỉnh. Với kết quả này, Chương trình đào tạo sau đại học đã tạo được sự đột phá về số lượng và nâng cao một bước chất lượng và hiệu quả đào tạo phục vụ yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế tỉnh nhà.



Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ khen thưởng các học viên xuất sắc của Chương trình đào tạo sau đại học

¹⁰ Tlđd 9



Chương trình 3 - Đào tạo năng khiếu: Chương trình đào tạo năng khiếu về khoa học kỹ thuật, công nghệ, ngoại ngữ, văn hóa, nghệ thuật và năng khiếu thể dục, thể thao được triển khai hầu hết đạt và vượt chỉ tiêu chương trình, kế hoạch đề ra như: mở 17 lớp năng khiếu tiếng anh và 16 lớp tin học trẻ, 02 lớp song ngữ Việt - Pháp, 08 lớp chuyên các bộ môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, tiếng Anh; 10 chuyên ngành/30 học sinh năng khiếu như: Thanh nhạc, múa, organ, violon, guitare, đàn bầu, sáo trúc ...; 04 lớp/67 vận động viên năng khiếu gồm: Bơi lội, cầu lông, cầu mây, bóng đá; đào tạo được 14 lớp thiết kế robot, đạt 72,8% kế hoạch đề ra. Thành lập 13 đội chuyên với 184 em học sinh gồm: Đội chuyên tin học lập trình pascal, đội chuyên tin học nhi đồng, đội bóng rổ tiểu học¹¹...Chương trình đã phát hiện kịp thời các em học sinh có năng khiếu đưa vào đội tuyển để đào tạo, bồi dưỡng cơ bản thành những học sinh giỏi, tài năng theo hướng chuyên sâu. Số học sinh năng khiếu được phát hiện và đào tạo tăng nhiều so với giai đoạn trước. Một số em có năng khiếu đặc biệt, đạt thành tích cao ở các kỳ thi khu vực và quốc gia được chuyên giao, bổ sung vào đội tuyển của tỉnh để tiếp tục được đào tạo để phát triển tài năng trong thời gian tới. Bên cạnh đó, những học sinh tham gia chương trình năng khiếu về văn hóa, nghệ thuật là những hạt nhân trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản nghệ thuật đặc biệt là âm nhạc truyền thống của dân tộc.



Công tác tuyển chọn những học sinh ưu tú ở Đồng Nai luôn được các ngành, địa phương chú trọng

Chương trình 4 - Đào tạo nguồn nhân lực cho hệ thống chính trị: Chất lượng nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị tỉnh ngày được nâng lên rõ nét so với giai đoạn trước, nhất là trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ công chức cấp xã và đội ngũ viên chức ngành y tế, giáo dục. Đến nay, cán bộ công chức

¹¹ Tlđd 9



cấp xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên đạt 85,58%, tăng 40,69% trong đó tăng nhanh ở trình độ đại học đạt 42,43%; cán bộ công chức có trình độ cao đẳng, đại học trở lên là 54,44% đạt chỉ tiêu đề ra (mục tiêu là 50-60%)¹². Ngành Y tế và ngành Giáo dục và Đào tạo có 394 viên chức đi đào tạo nhằm thực hiện đạt mục tiêu cuối năm 2015 ngành Giáo dục có 500 thạc sĩ và 10 tiến sĩ, ngành Y tế có 500 thạc sĩ, 40 tiến sĩ/ chuyên khoa II. Bên cạnh đó, công tác đào tạo, bồi dưỡng từng bước gắn với quy hoạch, bố trí, sử dụng phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn và yêu cầu vị trí việc làm. Qua đó, giúp cho cán bộ, công chức, viên chức được trang bị những kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ, phương pháp làm việc, kinh nghiệm điều hành, xử lý công việc hiệu quả hơn, góp phần tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực, thúc đẩy cải cách hành chính trên địa bàn. Ngoài ra, nhận thức về chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền lợi trong đào tạo, bồi dưỡng của các cấp, các ngành và chính bản thân cán bộ, công chức có sự chuyển biến tích cực, không chỉ tập trung vào mục tiêu đáp ứng theo tiêu chuẩn quy định mà còn được trang bị kiến thức, kỹ năng phục vụ nhiệm vụ, công vụ của công chức ngày càng tốt hơn.

7. Thực trạng nguồn nhân lực tỉnh Đồng Nai

Đồng Nai là tỉnh có nguồn nhân lực dồi dào nhưng nguồn nhân lực của tỉnh vẫn chưa đáp ứng hết các yêu cầu và thiếu tính bền vững cả về sức khỏe, năng lực, trình độ chuyên môn, kỹ thuật, về ý thức lao động, kỷ luật lao động... Cả 04 chương trình nhánh trong Chương trình tổng thể đào tạo phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011-2015 tuy đạt được những thành tựu đáng kể song vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định như:

Đối với Chương trình 1 - Đào tạo lao động kỹ thuật:

Việc phát triển cơ sở dạy nghề, đội ngũ giáo viên và đào tạo lao động có trình độ trung học chuyên nghiệp và công nhân kỹ thuật chưa đáp ứng được các chỉ tiêu đề ra do nhận thức của gia đình và xã hội còn nặng về bằng cấp nên việc phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở, Trung học phổ thông vào học nghề chưa hiệu quả. Đào tạo công nhân kỹ thuật cao theo tiêu chuẩn khu vực và quốc tế đạt thấp do chương trình đào tạo nặng về kiến thức hàn lâm.

Kinh phí thực hiện chương trình chưa đáp ứng được nhu cầu đào tạo, nhất là các nghề chất lượng cao. Bên cạnh đó, nhiều cơ sở dạy nghề ngoài công lập không đủ nguồn lực đầu tư mới hoặc thay thế bổ sung những thiết bị cũ, chất lượng đào tạo chưa cao chưa thu hút học sinh, khó tuyển sinh nên hoạt động cầm chừng, một số cơ sở phải giải thể.

Chất lượng đào tạo nghề chưa đáp ứng thực tế nhu cầu đào tạo lao động kỹ thuật phù hợp với máy móc tiên tiến hiện đại của doanh nghiệp và nhu cầu lao động kỹ thuật có trình độ tay nghề cao của thị trường lao động trên địa bàn. Một

¹² Tlđd 9



số giáo viên dạy nghề còn hạn chế về trình độ ngoại ngữ nên gặp khó khăn trong quá trình tham gia các lớp đào tạo quốc tế.

Đến nay, tỷ lệ lao động được đào tạo nghề và kỹ năng mới chỉ đạt trên 50% số người được đào tạo trong tổng số lực lượng lao động. Điều này, không chỉ ảnh hưởng tiêu cực đến cơ hội việc làm và thu nhập, mà còn là yếu tố làm hạn chế năng lực cạnh tranh của tỉnh trong quá trình công nghiệp hóa, nhất là trong điều kiện quá trình công nghiệp hóa đang chuyển mạnh về chất.

Đối với Chương trình 2- Đào tạo sau đại học:

Chỉ tiêu đào tạo Bác sĩ chuyên khoa II đạt thấp (đạt 28% so với chỉ tiêu giai đoạn) do ngành Y tế còn thụ động trong công tác tuyên truyền, khuyến khích nguồn nhân lực Bác sĩ chuyên khoa I đăng ký tham gia đào tạo bác sĩ chuyên khoa II.

Số lượng đào tạo thạc sĩ ở nước ngoài chưa đạt chỉ tiêu đề ra do học viên không đạt chuẩn ngoại ngữ theo điều kiện dự tuyển của chương trình.

Việc hình thành đội ngũ chuyên gia giỏi đầu ngành ở lĩnh vực mũi nhọn mà nhu cầu tỉnh còn thiếu như: Công nghệ sinh học, tin học, Viễn thông, Y tế, vật liệu mới chưa thật sự rõ nét so với mục tiêu chương trình đặt ra.

Đối với Chương trình 3 - Đào tạo năng khiếu: Đào tạo năng khiếu chưa đều khắp, một số lớp năng khiếu thiếu học sinh dự tuyển như:

Bộ môn Aerobic khi thi đấu yêu cầu phải có nam, nhưng các lớp theo sở thích Aerobic không có học sinh nam (do quan niệm của phụ huynh nam không học Aerobic).

Đối với bộ môn bóng rổ thì khó tuyển được vận động viên nữ mặc dù lớp theo sở thích học sinh nữ rất đông nhưng mục đích theo học để rèn luyện thể lực nên khó tuyển đội chuyên nữ, hiện tại chỉ có 1 đội lứa tuổi trung học cơ sở.

Không tổ chức riêng được lớp năng khiếu Tiếng Pháp cấp trung học phổ thông vì số học sinh lớp song ngữ Việt - Pháp đăng ký dự tuyển vào trường Trung học phổ thông Trần Biên ít, nên trường thực hiện ghép các học sinh trên vào một lớp và thực hiện giảng dạy tiếng Pháp riêng cho số học sinh này.

Đối với Chương trình 4 - Đào tạo nguồn nhân lực cho hệ thống chính trị: Đào tạo nguồn nhân lực cho hệ thống chính trị mặc dù tăng mạnh nhưng khó đạt 100% mục tiêu chương trình đề ra do các nguyên nhân sau:

Một số cán bộ cấp xã (chủ yếu trưởng các tổ chức đoàn thể: Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân...) do lớn tuổi, trình độ hạn chế và thường biến động nên việc đào tạo để đáp ứng tiêu chuẩn gặp khó khăn, chưa đạt chỉ tiêu đề ra.

Các chỉ tiêu về đào tạo trình độ cao cấp lý luận chính trị đạt thấp do nhu cầu của địa phương khá lớn mà chỉ tiêu đào tạo trình độ này phụ thuộc hoàn toàn vào chỉ tiêu phân bổ của Trung ương.

Việc triển khai các lớp bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học còn hạn chế. Nguyên nhân do nhu cầu bồi dưỡng ngoại ngữ đối với cán bộ công chức chủ chốt, biên,



phiên dịch không nhiều; mặt khác, trình độ, kỹ năng ngoại ngữ của cán bộ, công chức hạn chế, không đồng đều, ngại học nên ảnh hưởng đến việc tổ chức lớp theo chỉ tiêu chương trình đề ra. Riêng chương trình bồi dưỡng tin học những năm gần đây ít có nhu cầu do phần lớn cán bộ công chức tự học, có trình độ tin học cơ bản, đạt chuẩn theo quy định.

Một số đơn vị, địa phương chưa tích cực, chủ động trong việc triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cũng như phối hợp chọn cử cán bộ công chức đi học các lớp do tỉnh triển khai. Đồng thời, một số cán bộ công chức sau đào tạo chưa được bố trí, sử dụng hiệu quả, chưa phát huy năng lực và vận dụng kiến thức đã học để nâng cao hiệu quả công việc.

Đồng Nai là tỉnh sớm có chính sách thu hút, đào tạo nguồn nhân lực nhưng chính sách “giữ chân” sử dụng, trọng dụng nguồn nhân lực đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao lại chưa thực sự được quan tâm một cách thích đáng. Chính vì vậy, có một thực trạng đáng buồn trong thời gian qua đó là tình trạng “chảy máu chất xám”. Nguồn nhân lực được đào tạo có xu hướng chuyển đi làm việc tại các tỉnh, thành có nền kinh tế phát triển năng động lân cận tỉnh Đồng Nai như: Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Vũng Tàu... Việc thu hút nguồn nhân lực đã khó nhưng làm sao để “giữ chân” nguồn nhân lực để họ cống hiến khả năng, sức lực, trí tuệ, tài năng lâu dài cho tỉnh lại càng khó hơn; đòi hỏi Đồng Nai cần có giải pháp thích hợp trong thời gian tới.

8. Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

8.1 Nhóm giải pháp chung

Để “xây dựng và phát triển con người toàn diện” theo định hướng của Đảng bộ tỉnh tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X thì mọi hoạt động chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa phải hướng tới nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho con người, đem lại tự do hạnh phúc cho con người.

Về kinh tế, cần phải tạo môi trường bình đẳng cho con người có cơ hội tiếp cận các nguồn lực để phát triển kinh tế. Nền kinh tế mà chúng ta xây dựng là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là nền kinh tế nhân văn vì con người. Vì vậy, con người phải được đặt ở vị trí trung tâm của sự phát triển. Mọi hoạt động kinh tế phải hướng vào phục vụ con người, chống lại xu hướng tìm kiếm lợi nhuận bằng mọi giá làm tha hóa con người.

Về chính trị, cần xây dựng nền chính trị dân chủ vì con người nghĩa là phải tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho nhân dân phát huy tối đa quyền làm chủ của mình.

Về xã hội, cần phải tạo việc làm, xóa đói, giảm nghèo, chăm sóc sức khỏe chống ô nhiễm môi trường xã hội và môi trường tự nhiên.

Về văn hóa, phải tạo ra hệ chuẩn giá trị văn hóa lành mạnh và nhân văn để con người phát triển theo cái đúng, cái tốt, cái đẹp, tạo nền tảng tư tưởng và đạo đức cho sự phát triển con người.



Để thực hiện mục tiêu đó, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ X đã đề ra các giải pháp:

Một là, Tập trung xây dựng con người Đồng Nai phát triển toàn diện hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, truyền thống văn hóa, lịch sử Biên Hòa - Đồng Nai, truyền thống cách mạng vẻ vang của Đảng bộ Biên Hòa - Đồng Nai.

Hai là, Xây dựng môi trường văn hóa, đời sống văn hóa lành mạnh phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa.

Ba là, Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo hướng tiên tiến đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Bốn là, Nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề đạt chuẩn khu vực và quốc tế, nhất là đội ngũ lao động kỹ thuật.

8.2 Nhóm giải pháp cụ thể

8.2.1 Nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp và người lao động về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

Quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế đặt ra rất nhiều yêu cầu đối với việc đào tạo, phát triển nguồn nhân lực. Nguồn nhân lực có dồi dào, đủ trình độ, năng lực, phẩm chất mới có thể làm chủ các lĩnh vực, thực hiện tốt, đạt hiệu quả cao các yêu cầu, mục tiêu, định hướng phát triển. Trong quá trình hội nhập quốc tế, yêu cầu sử dụng lao động chất lượng cao là vấn đề bức thiết, đó là giải pháp quan trọng, cơ bản và lâu dài để Đồng Nai đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nguồn nhân lực đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao là yếu tố cơ bản, quan trọng nhất trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh của Đồng Nai nói riêng và cả nước nói chung trong môi trường cạnh tranh quốc tế hiện nay. Vì vậy, việc nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp và người lao động về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cần phải được tiến hành thường xuyên, liên tục. Cần đấu tranh kiên quyết với những tư tưởng coi nhẹ đào tạo, phát triển nguồn lực con người trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Quan điểm phát triển kinh tế phải gắn với phát triển văn hóa, chăm lo xây dựng con người, đảm bảo tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước đi và từng chính sách phát triển phải được quán triệt sâu sắc trong thực tiễn. Khắc phục tình trạng chạy theo sức ép tăng trưởng kinh tế làm suy thoái, tha hóa nhân cách con người. Phải đặt con người vào vị trí trung tâm của sự phát triển, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của phát triển. Việc nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp và người lao động về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực phải được tiến hành đồng bộ và toàn diện ở tất cả các cấp, các ngành, các đoàn thể chính trị - xã hội nhằm tạo sự đồng thuận và thống nhất trong mọi hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội của tỉnh.

8.2.2 Đẩy mạnh công tác tuyên truyền



Cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền làm cho cán bộ công chức trong hệ thống chính trị các cấp, các tầng lớp nhân dân, các trường, các doanh nghiệp, tổ chức nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực, biến thách thức về nhân lực thành lợi thế để phát triển kinh tế, xã hội và hội nhập quốc tế của tỉnh.

8.2.3 Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, phát triển nguồn nhân lực nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Đảng ta đã xác định: “Giáo dục và đào tạo có sứ mệnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng phát triển đất nước, xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam” đồng thời Đại hội XI cũng chỉ rõ “Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế trong đó đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý là khâu then chốt”

Kế thừa chủ trương này, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ X (nhiệm kỳ 2015-2020) xác định: “Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Đầu tư phát triển giáo dục mầm non” là một trong bốn lĩnh vực đột phá trong phương hướng phát triển của tỉnh giai đoạn 2015-2020 đồng thời xác định: “Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo hướng tiên tiến đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề đạt chuẩn khu vực và quốc tế, nhất là đội ngũ lao động kỹ thuật” là một trong các giải pháp để phát triển con người toàn diện.

Đào tạo nguồn nhân lực đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao có vai trò quyết định tốc độ và chất lượng của sự phát triển kinh tế - xã hội. Để đẩy mạnh công nghiệp hóa – hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức, cần phải chăm lo phát triển nguồn nhân lực, nâng cao dân trí, đào tạo nhân tài, phải ưu tiên phát triển giáo dục và đào tạo, thực sự coi đó là quốc sách hàng đầu¹³.

Muốn vậy, phải quan tâm đầu tư cho giáo dục và đào tạo vì đầu tư cho giáo dục và đào tạo là đầu tư vào nhân tố con người - nhân tố quyết định của lực lượng sản xuất. Đầu tư cho giáo dục - đào tạo chính là đầu tư cơ bản để phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư ngắn nhất và tiết kiệm nhất để hiện đại hóa nền sản xuất xã hội và hiện đại hóa dân tộc.

Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo cần sát với thực tiễn, phù hợp với nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực và đặc thù từng ngành, từng địa phương.

Xác định rõ mục tiêu đào tạo đối với từng cấp học, bậc học trên cơ sở đó phân luồng, định hướng nghề nghiệp cho học sinh theo nhu cầu nhân lực và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong tương lai.

¹³ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, NXB. Chính trị quốc gia, H.2001, tr.108



Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, coi đó là nhiệm vụ cấp bách. Phải chuyển trọng tâm của việc giáo dục từ việc trang bị tri thức, kiến thức lý thuyết sang bồi dưỡng, rèn luyện phương pháp tư duy, phương pháp giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, khả năng tự đào tạo, thích nghi sự phát triển.

Xây dựng và vận hành cơ chế hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp trong đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Đội ngũ giáo viên là nhân tố cơ bản quyết định chất lượng của giáo dục. Vì vậy cần nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ giáo viên có đức, có tài, có tâm huyết phấn đấu cho sự nghiệp giáo dục.

Xây dựng xã hội học tập dưới nhiều hình thức và biện pháp, tạo cơ hội và khuyến khích mọi người dân tham gia học tập, giao lưu học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, cập nhật kiến thức và kỹ thuật công nghệ mới, nâng cao tính chủ động cho người học.

8.2.4 Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, giải quyết tốt một số vấn đề xã hội

Đại hội XI, Đảng ta đã nêu ra những tiêu chí, những chuẩn mực của con người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Những chuẩn mực đó là: “Xây dựng con người Việt Nam giàu lòng yêu nước, có ý thức làm chủ, trách nhiệm công dân, có tri thức, sức khỏe, lao động giỏi, sống có văn hóa, nghĩa tình, có tinh thần quốc tế chân chính, có khả năng sáng tạo và ứng dụng khoa học – công nghệ vào quá trình lao động sản xuất và quản lý”.

Nếu như giáo dục - đào tạo là nhằm xây dựng con người Việt Nam có tri thức, có lòng tự trọng, tự tôn dân tộc, có tinh thần trách nhiệm và ý thức cộng đồng khi thực hiện các công việc được giao; có trình độ chuyên môn vững vàng, có phương pháp và kỹ năng thực hành bảo đảm năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc được giao, có sự năng động và sáng tạo trong công việc, có ý thức tự giác học hỏi, dám đương đầu với những thách thức thì việc chăm sóc sức khỏe chính là nhằm xây dựng con người có thể lực, có sức khỏe tốt. Bất kỳ hoạt động nào của con người (hoạt động thể chất, hoạt động tinh thần) đều cần một nền tảng sức khỏe tốt. Khi có sức khỏe, con người có thể thực hiện được mọi điều mình mong muốn. Vì vậy, con người có thể đóng góp sức lực, trí tuệ của mình cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho con người cũng là một hoạt động mang tính nhân văn sâu sắc, trực tiếp bảo đảm nguồn nhân lực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của Đảng và Nhà nước ta.

Bên cạnh việc chăm sóc sức khỏe, cần quan tâm giải quyết tốt một số vấn đề xã hội nhằm thực hiện bình đẳng, công bằng, tiến bộ xã hội, phát triển toàn diện con người. Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là xã hội vì con người, đặt con người ở vị trí trung tâm của sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và lấy việc nâng cao chất lượng cuộc sống con người làm mục tiêu phục vụ. Đảng Cộng sản Việt Nam nói chung, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai nói riêng luôn nhấn mạnh phát triển kinh tế phải đi liền với việc giải quyết tốt các vấn đề xã



hội. Phát triển kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa lại càng đòi hỏi phải giải quyết tốt các vấn đề xã hội nhằm phát triển bền vững. Để phát huy nhân tố con người, chúng ta phải có hệ thống chính sách xã hội hoàn chỉnh, phù hợp với thực tiễn, cụ thể như: chính sách tạo việc làm, đi đôi với nâng cao chất lượng việc làm, tăng năng suất lao động, tăng thu nhập cho người lao động; Chính sách tiền lương tạo động lực mới nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực... Chính sách xã hội đúng đắn phải lấy việc phục vụ lợi ích con người làm mục đích cao nhất, bảo đảm phúc lợi đầy đủ, sự phát triển tự do và toàn diện của tất cả các thành viên trong xã hội.

8.2.5 Quan tâm phát triển văn hóa

Đảng và Nhà nước ta luôn xác định: Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Cơ sở của mọi hoạt động văn hóa là khát vọng hướng tới cái chân – thiện – mỹ - ba trụ cột vĩnh hằng của sự phát triển văn hóa nhân loại. Văn hóa cũng là hoạt động nhằm tạo ra những giá trị, những chuẩn mực xã hội là môi trường thứ 2, cái nôi nuôi dưỡng sự hình thành nhân cách con người. Hoạt động văn hóa thực chất là hoạt động khách thể hóa hoạt động năng lực con người, biến năng lực con người thành hiện thực. Con người và văn hóa luôn gắn liền với nhau. Nói đến con người chính là nói đến văn hóa vì toàn bộ các giá trị văn hóa làm nên những phẩm chất, những năng lực tinh thần của con người. Văn hóa vừa kết tinh trong con người vừa là môi trường để hình thành và phát triển nhân cách con người.

Nhận thức được tầm quan trọng của văn hóa trong việc hình thành và phát triển nhân cách con người, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X đã xác định: “Xây dựng môi trường văn hóa, đời sống văn hóa lành mạnh phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa” là một trong các giải pháp để phát triển con người toàn diện.

8.2.6 Xây dựng chính sách sử dụng, trọng dụng nhân tài

Trọng dụng nhân tài là truyền thống quý báu của dân tộc ta được Chủ tịch Hồ Chí Minh kế thừa, phát triển lên một tầm cao mới qua các thời kỳ cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói “Hiền tài là nguyên khí của quốc gia”. Đại hội XI Đảng ta đã nêu quan điểm chỉ đạo: “Muốn tạo nên một tập thể vững mạnh, phải xây dựng từng con người, quan tâm phát hiện và bồi dưỡng nhân tài”; “Có chính sách trọng dụng trí thức đặc biệt đối với nhân tài của đất nước”; “Hình thành đồng bộ cơ chế, chính sách khuyến khích sáng tạo, trọng dụng nhân tài”; “Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, phát huy nhân tài; đào tạo nhân lực cho phát triển kinh tế tri thức”.

Việc sử dụng, trọng dụng nhân tài phải được coi là một nghệ thuật, nghĩa là bên cạnh việc hỗ trợ vật chất (lương, thưởng, phụ cấp, chính sách nhà ở...) cần quan tâm, tạo điều kiện làm việc thuận lợi để nhân tài phát huy tài năng, gắn bó lâu dài với cơ quan, tổ chức. Cần xây dựng môi trường làm việc thân thiện, minh bạch, dân chủ và chế độ thông tin kịp thời. Người lãnh đạo, quản lý cần quan



tâm, gần gũi; Có chính sách khen thưởng, tôn vinh kịp thời xứng đáng với sự đóng góp của họ. Ngoài ra, cần có chính sách bảo vệ an toàn đối với những ngành, lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp...



Bà Đỗ Ngọc Thanh Phương - Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng nhận Bằng khen của Bộ Khoa học và Công nghệ có thành tích xuất sắc trong công tác đấu tranh, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu

Trước mắt Đồng Nai cần hoàn chỉnh cơ chế, chính sách thu hút, hỗ trợ cho phù hợp với tình hình thực tế; chú ý đào tạo nhân lực có trọng tâm, trọng điểm, có chất lượng cao và hình thành đội ngũ chuyên gia đầu ngành ở lĩnh vực mà tỉnh thực sự có nhu cầu. Đào tạo phải gắn với quy hoạch, bố trí, sử dụng hiệu quả sau đào tạo. Bên cạnh đó, để tránh sự chòng chẹo, trùng lặp cần rà soát các quy chế đã ban hành, xây dựng và sớm ban hành chính sách sử dụng, trọng dụng nhân lực nhất là trong những ngành, lĩnh vực mũi nhọn mà tỉnh có nhu cầu như: y tế, khoa học kỹ thuật, khoa học tự nhiên, giáo dục - đào tạo, công nghệ sinh học...nhằm tạo bước đột phá về phát triển kinh tế xã hội của tỉnh trong giai đoạn mới.

8.2.7 Đưa Quỹ phát triển nguồn nhân lực đi vào hoạt động có hiệu quả

Năm 2014 Quỹ phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đồng Nai chính thức được thành lập và đi vào hoạt động. Quỹ có nhiệm vụ vận động, tiếp nhận nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho Quỹ; Tổ chức thẩm định, xét chọn để hỗ trợ hoặc cho vay đối với các đối tượng nhằm đáp ứng nhu cầu về phát triển nguồn nhân lực cho tỉnh đồng thời thực hiện việc quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả các nguồn vốn theo Điều lệ. Ngoài ra, Quỹ có quyền trực tiếp quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để vận động, quyên góp trên nguyên tắc tự nguyện, tài trợ, vốn ủy thác dành cho sự nghiệp phát triển nguồn nhân lực của tỉnh. Vì vậy, việc đưa Quỹ phát triển



nguồn nhân lực tỉnh vào hoạt động có hiệu quả là một trong những giải pháp để phát triển nguồn nhân lực của tỉnh trong thời gian sắp tới.

8.2.8 Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong phát triển nguồn nhân lực

Tăng cường hợp tác quốc tế nhằm tranh thủ sự ủng hộ nguồn lực và kinh nghiệm của các tổ chức trong và ngoài nước đối với hoạt động đào tạo nguồn nhân lực. Hợp tác quốc tế là một phương cách hữu hiệu để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao. Cùng với việc cử đi đào tạo ở nước ngoài thông qua các chương trình liên kết đào tạo, hợp tác nghiên cứu thì có thể mời các chuyên gia nước ngoài tới giảng dạy; tạo mối quan hệ hợp tác hữu hiệu với các trường đại học, viện nghiên cứu của các nước có nền giáo dục tiên tiến đặc biệt là Nhật Bản- một quốc gia đi đầu trong phát triển nguồn nhân lực.



Đại diện Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai ký kết hợp tác với đại diện trường Đại học Okayama, Nhật Bản

* * *

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”. Một câu nói ngắn gọn nhưng đã khái quát được vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng của chiến lược con người trong sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước ta nói chung, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai nói riêng. Trong thời gian qua, bên cạnh những kết quả đạt được trong công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, nguồn nhân lực tỉnh Đồng Nai cũng còn tồn tại những hạn chế nhất định. Tuy nhiên với tiềm năng, lợi thế và thành tựu đã đạt được; với tinh thần đoàn kết, dân chủ, đổi mới và với việc xác định phát triển nguồn nhân lực là một trong 4 đột phá chiến lược kinh tế - xã hội giai đoạn 2015-2020, Đảng bộ và nhân dân Đồng Nai phấn đấu xây dựng tỉnh Đồng Nai ngày càng giàu mạnh, văn minh góp phần xây dựng đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn như mong ước của Bác Hồ kính yêu./.



PHỤ LỤC HÌNH ẢNH

Một số hình ảnh tham quan các di tích, địa điểm liên quan đến Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Nai

1. Địa điểm thành lập Chi bộ Cộng sản Bình Phước - Tân Triều

Chi bộ Cộng sản Bình Phước - Tân Triều được thành lập tháng 02/1935 tại nhà đồng chí Huỳnh Văn Ngọc thuộc ấp Long Hòa, làng Tân Triều Đông, Tổng Phước Vĩnh Trung, tỉnh Biên Hòa (nay là ấp Tân Triều, xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai). Chi bộ gồm có các đồng chí Lưu Văn Viết, Lưu Văn Văn, Quách Tỹ, Quách Sanh, Trần Minh Triết, do đồng chí Hoàng Minh Châu - Bí thư và Huỳnh Văn Phan - Phó Bí thư chi bộ. Sự ra đời của Chi bộ Cộng sản Bình Phước - Tân Triều đã đánh dấu một mốc lịch sử quan trọng, một bước phát triển mới của phong trào cách mạng ở tỉnh Biên Hòa. Từ những “ hạt giống đỏ” của Chi bộ Bình Phước - Tân Triều, Đảng bộ Biên Hòa ngày càng phát triển mạnh; dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy lâm thời, quân và dân Biên Hòa đã làm cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ thành công, hoàn thành vai trò sứ mệnh lịch sử của mình cùng cả nước vững tin bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, giải phóng dân tộc.

Chi bộ Cộng sản Bình Phước - Tân Triều được UBND tỉnh Đồng Nai xếp hạng là di tích lịch sử theo Quyết định số 224/QĐ-UBND ngày 23/01/2007.





2. Di tích lịch sử Nhà Xanh

Di tích lịch sử Nhà Xanh nằm trong khuôn viên Trường Cao đẳng nghề Đồng Nai thuộc phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa. Nhà Xanh được xây dựng vào năm 1907 theo kiến trúc Pháp. Tại đây, vào ngày 07/7/1959 dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, phân đội đặc công hóa trang làm lính đi tuần tiến vào cư xá diệt tại chỗ hai tên cố vấn Mỹ và bắn bị thương 01 đại úy Mỹ. Trận đánh đã gây một tiếng vang lớn, khẳng định quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ của quân, dân Biên Hòa - Đồng Nai nói riêng; quân, dân cả nước nói chung.

Với ý nghĩa to lớn đó, di tích Nhà Xanh đã được Bộ Văn hóa Thông tin và Thể thao xếp hạng là di tích lịch sử cấp quốc gia theo Quyết định số 235/VH-QĐ ngày 12/12/1986.





3. Di tích Quảng trường Sông Phố

Quảng trường Sông Phố tọa lạc tại phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Vào đầu thế kỷ XX, thực dân Pháp tiến hành xây dựng nhiều cơ sở để phục vụ cho chính quyền thuộc địa. Quảng trường Sông Phố được xây dựng cùng với Tòa bố Biên Hòa, dinh Tỉnh trưởng tạo nên một khung cảnh hài hòa giữa lòng thành phố bên cạnh sông Đồng Nai thơ mộng. Quảng trường Sông Phố đã đi vào lịch sử xứ Biên Hòa từ những ngày sôi động khi quần chúng nổi dậy cướp chính quyền mùa thu năm 1945. Đây cũng là nơi diễn ra cuộc mít tinh trọng thể chào mừng chính quyền cách mạng lâm thời đầu tiên của tỉnh Biên Hòa. Tại cuộc mít tinh này, Đồng chí Dương Bạch Mai - cán bộ xứ ủy Nam Kỳ đại diện Mặt trận Việt Minh ở Nam Bộ diễn thuyết về đường lối cách mạng của Đảng được quần chúng hoan nghênh nhiệt liệt...

Quảng trường Sông Phố được Bộ Văn hóa, Thông tin và Thể thao xếp hạng là di tích lịch sử cấp quốc gia theo Quyết định số 2307/QĐ ngày 30/12/1991.





4. Di tích Nhà lao Tân Hiệp

Nhà lao Tân Hiệp hay còn là Trung tâm cải huấn do chính quyền Mỹ - ngụy sử dụng để giam giữ những chiến sĩ cách mạng, đồng bào yêu nước và những người chống chế độ Ngô Đình Diệm ở miền Nam. Khu di tích này hiện nay tọa lạc trên đường Nguyễn Ái Quốc, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Nhà lao Tân Hiệp là một trong những nhà tù lớn nhất ở miền Nam Việt Nam, nơi đây có hàng trăm chiến sĩ cách mạng, đảng viên cộng sản bị giam giữ, tra tấn, mua chuộc để lung lay ý chí. Trước tình hình trên, số cán bộ, đảng viên trong nhà tù bí mật thành lập tổ chức Đảng để sinh hoạt và chuẩn bị thời cơ thuận lợi phá khám để trở về tiếp tục chiến đấu. Ngày 02/12/1956 cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp đã giải thoát được 462 cán bộ, đảng viên về với cách mạng. Đây là cuộc nổi dậy phá khám quy mô và giành được thắng lợi trong thời kỳ đầu kháng chiến chống Mỹ - ngụy của cách mạng miền Nam tại Biên Hòa khi bị địch khủng bố nghiêm trọng.

Di tích Nhà lao Tân Hiệp được Bộ Văn hóa Thông tin xếp hạng là di tích quốc gia theo Quyết định số 2754/QĐ/BT ngày 15/10/1994.





5. Văn miếu Trấn Biên

Văn miếu Trấn Biên là văn miếu đầu tiên ở Nam bộ, được xây dựng trong bối cảnh vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai đã khá ổn định về chính trị, phát triển kinh tế - xã hội như một sự xác lập vị thế địa văn hóa - chính trị của vùng đất. Văn miếu Trấn Biên còn là động lực tinh thần lớn lao thể hiện khát vọng vươn lên về trí tuệ và tài năng của Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà.

Để chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X, đảng bộ, chính quyền và nhân dân Đồng Nai đã thực hiện nhiều công trình mang dấu ấn văn hóa, lịch sử trong đó đã hoàn thành giai đoạn 1 vườn tượng danh nhân văn hóa Trấn Biên. Đây là công trình thể hiện tinh thần trọng học, uống nước nhớ nguồn, quyết tâm đẩy mạnh phát triển kinh tế, đời sống văn hóa tinh thần của Đảng bộ và nhân dân Biên Hòa – Đồng Nai.





6. Quảng trường tỉnh

Quảng trường tỉnh Đồng Nai là nơi thường diễn ra các cuộc hội họp, mít tinh vào các ngày lễ lớn, đây cũng là nơi nhân dân thường đến để vui chơi, giải trí, tập thể dục... đặc biệt đây là nơi diễn ra Lễ kỷ niệm Biên Hòa - Đồng Nai 300 năm và là nơi tổ chức các kỳ Đại hội của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai.

Là một trong những công trình trọng điểm chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, dự án sửa chữa, cải tạo trụ sở và cải tạo, nâng cấp cảnh quan công viên quảng trường tỉnh (nay là Trung tâm hội nghị và tổ chức sự kiện tỉnh) đã chính thức hoàn thành vào trước ngày khai mạc Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X. Với sự thay đổi về cơ sở vật chất, diện mạo, cảnh quan Trung tâm hội nghị và tổ chức sự kiện tỉnh hứa hẹn sẽ trở thành điểm sinh hoạt văn hóa, giải trí hấp dẫn đối với các tầng lớp nhân dân; là nơi biểu diễn nghệ thuật, tổ chức các hoạt động cộng đồng... tạo ra một công trình hiện tại xứng tầm với sự phát triển của tỉnh.





7. Di tích Thành Biên Hòa

Di tích Thành Biên Hòa hiện tọa lạc tại số 129 Phan Chu Trinh, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai. Trải qua thời gian tồn tại và sự thăng trầm của lịch sử, Thành Biên Hòa đã trở thành minh chứng lịch sử cho tinh thần bất khuất, quật cường trong buổi đầu khai hoang, mở cõi đồng thời ghi dấu lịch sử hào hùng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Biên Hòa - Đồng Nai.

Thành Biên Hòa được UBND tỉnh Đồng Nai công nhận là di tích lịch sử - văn hóa theo Quyết định số 876/QĐ - UBND ngày 21 tháng 3 năm 2008.





8. Di tích lịch sử Chiến khu Đ

Chiến khu Đ là căn cứ cách mạng qua hai thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ ở miền Đông Nam Bộ. Ngoài việc giữ vị trí chiến lược nổi nhiều chiến trường ở Nam bộ và là “trạm trung chuyển” quan trọng từ miền Bắc vào miền Nam, chiến khu Đ còn là một bàn đạp tấn công vào các mục tiêu chính trị, quân sự, kinh tế của địch ở Sài Gòn và nhiều tỉnh miền Đông Nam Bộ. Chiến khu Đ được coi là một trung tâm kháng chiến, là nơi ra đời của các lực lượng vũ trang miền Đông Nam Bộ, đã lập nên những chiến công vang dội, góp phần to lớn vào thắng lợi vẻ vang của cả nước trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

Chiến khu Đ được Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch công nhận là di tích lịch sử văn hóa quốc gia theo Quyết định số 1631/QĐ-BVHTTDL ngày 11/5/2010.





MỤC LỤC

TT	Nội dung	Trang
	Lời nói đầu	1
	Trình bày câu hỏi số 01	
I	Quá trình thành lập Đảng bộ tỉnh Đồng Nai	2
II	Các kỳ Đại hội của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai	
1	Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ nhất	3
1.1	Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ nhất (vòng 1)	
1.2	Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ nhất (vòng 2)	6
2	Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ II	9
3	Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ III	11
3.1	Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ III (vòng 1)	12
3.2	Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ III (vòng 2)	13
4	Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ IV	17
5	Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ V	21
5.1	Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ V (vòng 1)	21
5.2	Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ V (vòng 2)	23
6	Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VI	27
7	Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VII	31
8	Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VIII	36
9	Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ IX	41
10	Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ X	45
	Trình bày câu hỏi số 02	49
	Trình bày câu hỏi số 03	
1	Khái niệm nguồn nhân lực	56



2	Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê Nin về nguồn lực con người	57
3	Tư tưởng của Hồ Chí Minh về nguồn lực con người	58
4	Quan điểm, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về nguồn lực con người	59
5	Quan điểm, chủ trương của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai về nguồn lực con người	60
6	Một số kết quả đạt được trong đào tạo, phát triển nguồn nhân lực	61
7	Thực trạng nguồn nhân lực tỉnh Đồng Nai	64
8	Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	66
	Phụ lục hình ảnh	
	Danh mục tài liệu tham khảo	



DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, Các Nghị quyết của Trung ương Đảng 1996-1999, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
3. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011).
4. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020.
5. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Nai, tập 1 (1930-1954).
6. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Nai, tập 2 (1954-1975).
7. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Nai, tập 3 (1975-2000).
8. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VII (nhiệm kỳ 2000-2005).
9. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VIII (nhiệm kỳ 2005-2010).
10. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ IX (nhiệm kỳ 2010-2015).
11. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ X (nhiệm kỳ 2015 - 2020).
12. Tài liệu chuyên đề nghiên cứu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ IX, nhiệm kỳ 2010-2015.
13. Nghị quyết số 51/2005/NQ-HĐND7 ngày 21/7/2005 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án phát triển nguồn nhân lực phục vụ kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2006-2010 và tầm nhìn đến năm 2020.



14. Báo cáo số 7253/BC-UBND ngày 08/9/2010 của UBND tỉnh Đồng Nai về kết quả thực hiện 12 chương trình phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2006-2010.
15. Quyết định số 2361/QĐ-UBND ngày 21/9/2011 của UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt chương trình tổng thể đào tạo phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011-2015.
16. Quyết định số 3552/QĐ-UBND ngày 01/11/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đồng Nai.
17. Tài liệu bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ đối tượng 3 và cán bộ quy hoạch nguồn Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, cấp huyện nhiệm kỳ 2015-2020, Tỉnh ủy Đồng Nai, năm 2014.
18. V.I.Lênin: Toàn tập, NXB. Tiên bộ.
19. Hồ Chí Minh, Toàn tập, t.10, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996.
20. Học viên chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về các lĩnh vực của đời sống xã hội, NXB. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2014.
21. Học viên chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2014.
22. Trường Chính trị tỉnh Đồng Nai, Tình hình và nhiệm vụ của tỉnh Đồng Nai.
23. PGS.TS Phạm Văn Sáng, Đào tạo sau đại học phục vụ công nghiệp hóa - hiện đại hóa tỉnh Đồng Nai, Tập san Khoa học và Công nghệ số 05/2015.
24. Tăng Quốc Lập, Nguồn nhân lực – vấn đề mấu chốt trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai, Tạp chí Cộng sản.
25. Phạm Văn Quốc – Đoàn Thanh Thủy, Những vấn đề mới về phát triển nguồn nhân lực tại Đại hội XI, Tạp chí Phát triển nhân lực, số 01/2012.



26. Phan Công Khanh, Phát triển văn hóa, giáo dục - đào tạo và khoa học-công nghệ, NXB Tổng hợp Tp Hồ Chí Minh, năm 2013.
27. Phạm Đức Tiến, Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy nhân tố con người trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Luật văn Thạc sĩ ngành Hồ Chí Minh học, Trường Đại học khoa học xã hội và nhân văn.
28. Hoàng Chí Bảo, Ảnh hưởng của văn hóa đối với việc phát huy nguồn lực con người, Triết học (1).
29. Nguyễn Hữu Công, Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển con người toàn diện, Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện chính trị quốc gia Hà Nội.
30. Nguyễn Trọng Chuẩn, Nguồn nhân lực trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, Triết học (4).
31. Thành Duy, Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người và chính sách xã hội đối với con người, Tạp chí Lịch sử Đảng số 12.
32. Phạm Văn Đức, Một số suy nghĩ về vai trò của giáo dục - đào tạo trong việc phát triển nguồn nhân lực con người, Tạp chí Triết học (6).
33. Phạm Văn Đức, Một số giải pháp nhằm khai thác và sử dụng nguồn lực con người, Tạp chí Triết học (6).
34. Disandongnai.com
35. <http://daihoi.dongnai.gov.vn/daihoilanI/trang/gioi-thieu-chung.aspx>
36. <http://dongnai.vncgarden.com/dhia-chi-dhong-nai/tap-3-lich-su/chuong-7-thoi-ky-xay-dung-va-bao-ve-to-quoc-xa-hoi-chu-nghia/1-thoi-ky-khoi-phuc-va-phat-trien-1975---1985/1-3-nhung-dhai-hoi-dai-bieu-dhang-bo>
37. <http://laodongdongnai.vn/Thoi-su/chinh-tri/2B244C/dot-pha-trong-dao-tao-nguon-nhan-luc.aspx>
38. <http://www.baodongnai.com.vn/chinhtri/201506/tien-toi-dai-hoi-dai-bieu-dang-bo-tinh-lan-thu-x-nhiem-ky-2015-2020-nguon-nhan-luc-yeu-to-quyet-dinh-su-phat-trien-2390971/>